

CÔNG TY CỔ PHẦN VẠN ĐẠT GROUP



VAN DAT

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN
VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG**

TP. Hồ Chí Minh, tháng 08 năm 2024

PHỤ LỤC SỐ 34
MẪU BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHỨNG
(Ban hành kèm theo Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHỨNG



VAN DAT

CÔNG TY CỔ PHẦN VẠN ĐẠT GROUP

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0315858232 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 20/08/2019, cấp thay đổi lần thứ 6 ngày 31/08/2023.

Địa chỉ trụ sở chính: B07 khu Jamona Home Resort, Đường số 12, Phường Hiệp Bình Phước, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Số điện thoại: 0978303769

Email: kientrucvandat@gmail.com

Website: Vandatgroup.com

Vốn Điều lệ đã góp ngày 30/06/2024: 50.000.000.000 đồng

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Trần Văn Anh

Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Điện thoại: 0978303769

MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG	4
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	4
2. Cơ cấu tổ chức Công ty	14
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	15
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ nắm giữ; Cơ cấu cổ đông	23
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng	24
6. Hoạt động kinh doanh	25
7. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong các năm gần nhất	46
8. Vị thế của Công ty trong ngành	49
9. Chính sách đối với người lao động	53
10. Chính sách cổ tức	55
11. Tình hình hoạt động tài chính	55
12. Tài sản	62
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	63
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng	65
15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty	65
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY	65
1. Hội đồng quản trị	65
2. Ủy ban kiểm toán	69
3. Ban giám đốc	69
4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty	71
5. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ	72
6. Thống kê các giao dịch giữa công ty với người có liên quan theo quy định	80
III. CAM KẾT	81

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

BCTC	:	Báo cáo tài chính
BGD	:	Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Vạn Đạt Group
CBCNV	:	Cán bộ công nhân viên Công ty Cổ phần Vạn Đạt Group
CTCP	:	Công ty cổ phần
CP	:	Cổ phần
DHĐCĐ	:	Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Vạn Đạt Group
GCNĐKDN	:	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
HĐQT	:	Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vạn Đạt Group
DTT	:	Doanh thu thuần
HOSE	:	Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh



I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Tên, địa chỉ của công ty đại chúng

- Tên, tổ chức : **CÔNG TY CỔ PHẦN VẠN ĐẠT GROUP**
- Tên tiếng Anh : **VANDAT GROUP JOINT STOCK COMPANY**
- Trụ sở chính : **B07 khu Jamona Home Resort, Đường số 12, Phường Hiệp Bình Phước, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh**
- Điện thoại : **0978303769**
- Website : **Vandatgroup.com**
- Email : **kientrucvandat@gmail.com**
- Biểu tượng của Công ty :



- Vốn Điều lệ đăng ký và thực góp : **50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng chẵn)**
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh : **Số 0315858232 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 20/08/2019, cấp thay đổi lần thứ 6 ngày 31/08/2023**
- Người đại diện theo pháp luật : **Ông Trần Văn Anh – Chủ tịch HĐQT**

1.2. Ngành nghề kinh doanh chính

Ngành nghề kinh doanh: Căn cứ giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0315858232 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 20/08/2019, cấp thay đổi lần thứ 6 ngày 31/08/2023, ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành
1	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751 (Chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN VẠN ĐẠT GROUP

2	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
3	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
4	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
5	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
6	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
7	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
8	Sản xuất sợi	1311
9	Sản xuất vải dệt thoi	1312
10	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
11	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
12	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1399
13	Sản xuất giày, dép	1520
14	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
15	Bán buôn thực phẩm (Không hoạt động tại trụ sở công ty)	4632
16	Bán buôn đồ uống	4633
17	Bán buôn tổng hợp	4690
18	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
19	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
20	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
21	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
22	Dịch vụ đóng gói	8292
23	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
24	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
25	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
26	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
27	Trồng cây mía	0114
28	Trồng cây lấy sợi	0116
29	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa Chi tiết: Trồng rau các loại, trồng đậu các loại, trồng hoa hàng năm	0118
30	Trồng cây hàng năm khác	0119
31	Trồng cây ăn quả	0121



	Chi tiết: Trồng nho, trồng cây ăn quả vùng nhiệt đới và cận nhiệt đới, trồng cam, quýt và các loại quả có múi khác, Trồng táo, mận và các loại quả có hạt như táo, trồng nhãn, vải, chôm chôm, Trồng cây ăn quả khác	
32	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
33	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
34	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
35	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
36	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí (trừ lắp đặt các thiết bị điện lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản và trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4322
37	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).	4329
38	Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất, ngoại thất	4330
39	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
40	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn, xuất nhập khẩu nông lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (không hoạt động trụ sở)	4620
41	Bán buôn vật liệu thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: bán buôn, xuất nhập khẩu vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
42	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
43	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	6820
44	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Dịch vụ kiến trúc, dịch vụ tư vấn kỹ thuật, dịch vụ quy hoạch đô thị và kiến trúc cảnh quan đô thị	7110
45	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
46	Xây dựng nhà để ở	4101
47	Xây dựng nhà không để ở	4102
48	Xây dựng công trình đường sắt	4211
49	Xây dựng công trình đường bộ	4212

50	Xây dựng công trình điện (Doanh nghiệp không cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc độc quyền Nhà nước, không hoạt động thương mại theo ND 94/2017/NĐ-CP về hàng hóa, dịch vụ độc quyền Nhà nước)	4221
51	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
52	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
53	Xây dựng công trình công ích khác	4229
54	Xây dựng công trình thủy	4291
55	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
56	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
57	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
58	Phá dỡ	4311
59	Chuẩn bị mặt bằng	4312
60	Lắp đặt hệ thống điện (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).	4321

1.3. Giới thiệu về cổ phiếu đăng ký giao dịch:

- Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Vạn Đạt Group
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mã chứng khoán: VDG
- Mệnh giá chứng khoán: 10.000 đồng/ cổ phiếu
- Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch: 5.000.000 cổ phiếu
- Tỷ lệ số cổ phần đăng ký giao dịch trên tổng số cổ phần đã phát hành: 100%
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của Tổ chức đăng ký giao dịch: 0 cổ phiếu

Công ty Cổ phần Vạn Đạt Group hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần từ ngày 20/08/2019 theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0315858232 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hồ Chí Minh cấp thay đổi lần thứ 06 ngày 31/08/2023 với vốn điều lệ tại thời điểm đó là 50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng), tương ứng 5.000.000 cổ phần. Căn cứ khoản 3 Điều 120 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 quy định: “Trong thời hạn 03 năm kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được tự do chuyển nhượng cho cổ đông sáng lập khác và chỉ được chuyển nhượng cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp này, cổ đông sáng lập dự định chuyển nhượng cổ phần phổ thông thì không có quyền biểu quyết về việc chuyển nhượng cổ phần đó”.

Tính đến thời điểm hiện tại, thời hạn hạn chế chuyển nhượng của cổ đông sáng lập đã kết thúc. Do đó, toàn bộ số lượng cổ phiếu lưu hành do Công ty thực hiện đăng ký giao dịch là cổ phiếu tự do chuyển nhượng.

- Giới hạn tỷ lệ sở hữu nước ngoài:



- + Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài của Công ty tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư, Thông tư số 51/2021/TT-BTC ngày 30/06/2021 của Bộ Tài chính về hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên Thị trường chứng khoán Việt Nam, các Hiệp định quốc tế mà Việt Nam là thành viên và pháp luật chuyên ngành có liên quan;
- + Ngày 07/06/2024, Công ty đã nhận được Công văn số 3612/UBCK-PTTT về hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài của Công ty Cổ phần Vạn Đạt Group, theo Báo cáo của Công ty, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa với những ngành nghề kinh doanh mà Công ty đang đăng ký là 0%.
- + Số lượng cổ phần nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ tại ngày 27/05/2024 – Ngày chốt danh sách cổ đông để đăng ký giao dịch UpCom là 0 cổ phần, tương ứng với 0% vốn điều lệ Công ty.

1.4. Lịch sử hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Vạn Đạt Group có trụ sở chính ban đầu thuê tại B07 khu Jamona Home Resort, Đường số 12, Phường Hiệp Bình Phước, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tiền thân là Công ty Cổ phần Tập đoàn Kiến trúc Vạn Đạt được thành lập bởi 03 cổ đông sáng lập vào ngày 20/08/2019, với tổng số vốn đăng ký ban đầu 50 tỷ đồng để bắt đầu kinh doanh. Ban đầu khi thành lập Công ty đăng ký hoạt động kinh doanh chính lĩnh vực kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê và kinh doanh buôn bán vật liệu xây dựng. Từ năm 2019-2020, Công ty dự định cùng góp vốn liên doanh để phát triển dự án bất động sản vừa và nhỏ, tuy nhiên tình hình phát triển dự án và xin giấy phép các dự án gặp khó khăn. Vì vậy, trong giai đoạn này Công ty chỉ ghi nhận doanh thu đến từ hoạt động buôn bán vật liệu xây dựng.

Năm 2021, nhằm vượt qua giai đoạn khó khăn trong hoạt động kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê không thuận, ban lãnh đạo định hướng lại mục tiêu phát triển trong tương lai để tận dụng những cơ hội kinh doanh ở các ngành nghề kinh doanh khác đưa Công ty vượt qua khó khăn, Công ty Cổ phần Tập đoàn Kiến trúc Vạn Đạt đăng ký thêm ngành nghề, thay đổi ngành nghề kinh doanh chính là bán lẻ vải, len, sợi, chỉ và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh đồng thời đổi tên thành Công ty Cổ phần Vạn Đạt Group. Một mặt nắm bắt được tình hình thị trường, nhu cầu nội địa; một mặt có kinh nghiệm và không ngừng tìm tòi học hỏi các lĩnh vực mới; ban lãnh đạo của Công ty đã vạch ra chiến lược mở rộng sang những lĩnh vực kinh doanh sản phẩm len, sợi, chỉ có thể đem lại nguồn thu cho Công ty và đưa Công ty vượt qua giai đoạn khó khăn.

Nhằm đáp ứng hoạt động kinh doanh thương mại, Công ty đã thuê kho bãi lưu trữ hàng hóa tại địa chỉ 4/106A Đặng Công Bình, Ấp Nhị Tân 2, Xã Tân Thới Nhì, Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Điều này cho thấy sự nghiêm túc và tham vọng của đội ngũ lãnh đạo doanh nghiệp từng bước phát triển và khẳng định và phát triển thương hiệu Công ty trong lĩnh vực mới.

Cũng trong năm 2021, Công ty cũng đã tiến hành mua lại trụ sở Công ty đang thuê trước đó tại địa chỉ B07 khu Jamona Home Resort, Đường số 12, Phường Hiệp Bình Phước, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh làm tài sản Công ty. Đồng thời xây dựng, cải tạo trụ sở chính Công ty khang trang hơn đáp ứng nhu cầu làm việc cán bộ công nhân viên Công ty.

Năm 2022, Công ty hoàn tất mua lại 16% vốn góp Công ty TNHH Sản xuất Nguyên liệu Dệt may Vạn Đạt với mục tiêu mở rộng và đầu tư lĩnh vực sản xuất vải từ sản phẩm sợi, chỉ may.



Năm 2023, Công ty kiện toàn bộ máy tổ chức đáp ứng quy định về Công ty đại chúng.

Năm 2024: Ngày 15/05/2024, Công ty chính thức trở thành công ty đại chúng theo Công văn số 3074/UBCK-GSĐC của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về đăng ký công ty đại chúng. Toàn bộ cổ phiếu phổ thông của Công ty được đăng ký lưu ký tập trung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam theo giấy chứng nhận số 08/2024/GCNCP-VSDC ngày 27/06/2024

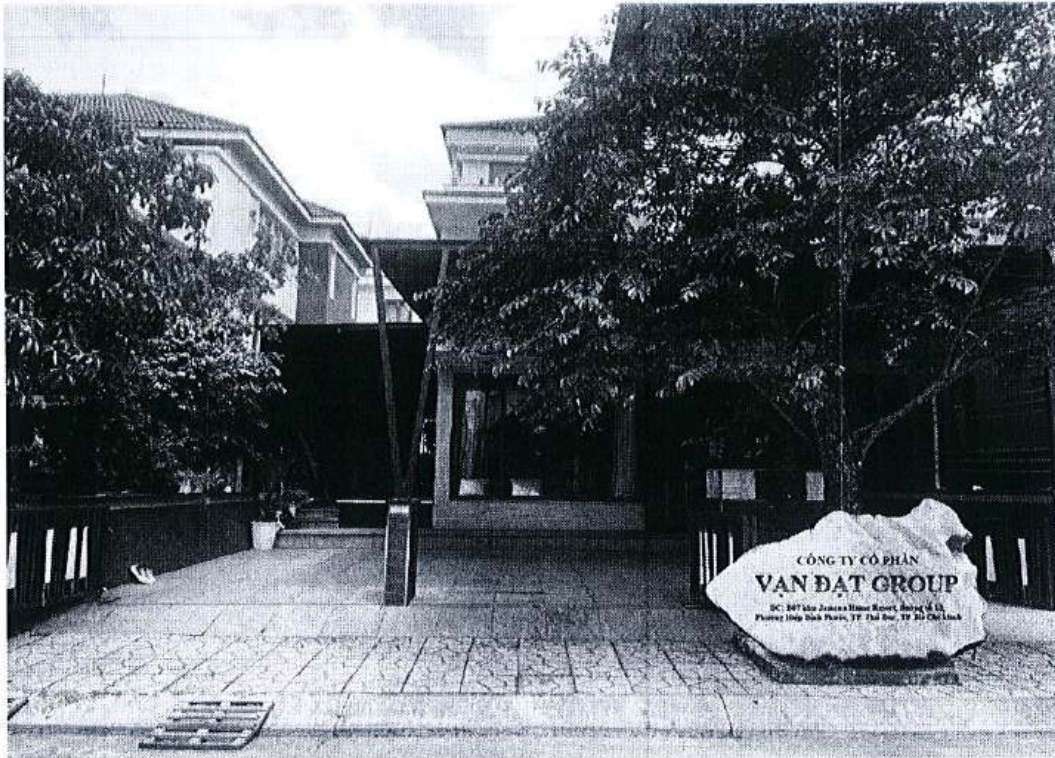
Công ty Cổ phần Vạn Đạt Group thành lập hơn bốn năm được điều hành bởi Hội đồng quản trị là những thành viên có kinh nghiệm. Công ty cũng triển khai áp dụng những triết lý, mô hình quản lý hiệu quả giúp luôn đảm bảo quá trình quản trị nhân lực, quá trình kinh doanh thuận lợi và hàng hóa sản phẩm cung cấp đa dạng với mức giá hợp lý, cách thức phục vụ chuyên nghiệp nhất nhằm thỏa mãn và làm hài lòng khách hàng, luôn đồng hành và phát triển cùng với khách hàng. Ngoài ra, Công ty đặc biệt chú trọng đến việc đào tạo phát triển quản trị nguồn nhân lực chiến lược, chăm lo đến việc nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ công nhân viên, xây dựng Vạn Đạt trở thành một môi trường làm việc năng động đối với người lao động. Đây cũng chính là giá trị cốt lõi mà ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Vạn Đạt Group theo đuổi.

Ngày Công ty đáp ứng điều kiện là Công ty đại chúng: 11/07/2022

Thông tin về cơ cấu cổ đông tại ngày Công ty đáp ứng điều kiện là Công ty đại chúng:

- + Số lượng cổ đông: 126 cổ đông;
- + Số lượng cổ đông không phải là cổ đông lớn: 124 cổ đông;
- + Tổng số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông không phải là cổ đông lớn: 585.000 cổ phiếu (tương ứng tỷ lệ 11,7%).





Trụ sở Công ty Cổ phần Vạn Đạt Group

1.5. Quá trình tăng vốn từ thời điểm thành lập

Ngày 20/08/2019, Công ty Cổ phần Vạn Đạt Group được thành lập với tên ban đầu là Công ty Cổ phần Tập đoàn Kiến trúc Vạn Đạt có vốn Điều lệ đăng ký ban đầu là 50 tỷ đồng và chia thành 02 đợt góp vốn. Tuy nhiên, trong quá trình nộp hồ sơ đăng ký đại chúng, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước yêu cầu giải trình vấn đề liên quan đến việc góp vốn thành lập doanh nghiệp chưa phù hợp quy định góp vốn. Công ty đã làm việc với Phòng đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch Đầu tư để báo cáo quá trình góp vốn thành lập doanh nghiệp. Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch Đầu tư sau đó chuyển hồ sơ Phòng thanh tra kết luận hồ sơ kê khai không chính xác vi phạm thời hạn đăng ký thay đổi nội dung giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp từ 91 ngày trở lên và ra quyết định xử phạt hành chính. Công ty đã hoàn tất nghĩa vụ nộp phạt vi phạm hành chính theo quyết định Phòng thanh tra Sở Kế hoạch Đầu tư.

Từ khi thành lập đến nay Công ty chưa tăng vốn (số vốn Điều lệ hiện nay là 50 tỷ đồng). Chi tiết quá trình góp vốn được trình bày dưới đây:

Lần 1: Góp vốn thành lập công ty 1.000.000.000 đồng

Chi tiết đợt góp vốn:

Vốn thực góp lần đầu	: 1.000.000.000 đồng
Vốn đăng ký với Sở Kế Hoạch - Đầu tư	: 50.000.000.000 đồng



CÔNG TY CỔ PHẦN VẠN ĐẠT GROUP

Cơ sở pháp lý	: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần – mã số 0315858232
Số lượng cổ đông	: 03 Cổ đông
Phương thức góp vốn	: Bằng tiền mặt
Số lượng phát hành	: 100.000 cổ phiếu
Giá phát hành	: 10.000 đồng/ cổ phiếu
Giá trị phát hành	: 1.000.000.000 đồng

Danh sách cổ đông nắm giữ ở lần góp vốn đầu tiên:

STT	Cổ đông	Số cổ phiếu nắm giữ (cổ phiếu)	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
01	Trần Văn Anh	90.000	900.000.000	90
02	Chiêng Quốc Kim	5.000	50.000.000	5
03	Lê Viết Minh Pháp	5.000	50.000.000	5
Tổng		100.000	1.000.000.000	100

➤ **Thực tế sử dụng vốn lần góp vốn đầu tiên:**

STT	Nội dung sử dụng vốn	Thời gian sử dụng vốn	Số vốn sử dụng	Tình trạng
1	Bổ sung vốn lưu động	-	1.000.000.000	
Tổng cộng			1.000.000.000	

Ngày 29/12/2020 Ông Lê Viết Minh Pháp và ông Chiêng Quốc Kim chuyển nhượng toàn bộ số cổ phần của mình là 5.000 cổ phần cho ông Trần Văn Anh.

Đến ngày 04/01/2021 Ông Trần Văn Anh chuyển nhượng cho: Ông Nguyễn Văn Sáng 5.000 cổ phần, Ông Đặng Vy Hào 5.000 cổ phần.

Như vậy danh sách cổ đông và tỷ lệ sở hữu sau ngày 04/01/2021 như sau:

STT	Cổ đông	Số cổ phiếu nắm giữ (cổ phiếu)	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
01	Trần Văn Anh	90.000	900.000.000	90



CÔNG TY CỔ PHẦN VẠN ĐẠT GROUP

02	Nguyễn Văn Sáng	5.000	50.000.000	5
03	Đặng Vy Hào	5.000	50.000.000	5
Tổng		100.000	1.000.000.000	100

Lần góp vốn thứ 2: Bổ sung đủ vốn góp đã được đăng ký với Sở Kế Hoạch và Đầu Tư**Cơ sở pháp lý**

- Biên bản họp ĐHĐCĐ số 2004/2021/KTVĐ/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/04/2021 của Công ty cổ phần Tập đoàn Kiến trúc Vạn Đạt

- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 2004/2021/KTVĐ/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/04/2021 của Công ty cổ phần Tập đoàn Kiến trúc Vạn Đạt.

Chi tiết đợt góp vốn bổ sung:

Vốn góp lần thứ nhất	: 1.000.000.000 đồng
Vốn thực góp sau khi bổ sung vốn	: 50.000.000.000 đồng
Số lượng cổ đông	: 03 Cổ đông
Số lượng phát hành	: 4.900.000 cổ phiếu
Giá phát hành	: 10.000 đồng/ cổ phiếu
Giá trị phát hành	: 49.000.000.000 đồng

Danh sách cổ đông nắm giữ sau khi bổ sung vốn góp:

STT	Cổ đông	Số cổ phiếu nắm giữ (cổ phiếu)	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
01	Trần Văn Anh	4.500.000	45.000.000.000	90
02	Nguyễn Văn Sáng	250.000	2.500.000.000	5
03	Đặng Vy Hào	250.000	2.500.000.000	5
Tổng		5.000.000	50.000.000.000	100

➤ Thực tế sử dụng vốn sau khi bổ sung vốn góp:

STT	Nội dung sử dụng vốn	Thời gian sử dụng vốn	Số vốn sử dụng	Tình trạng
1	Mua quyền sử dụng khu đất B07 Jamona Home Resort,	10/12/2021	15.400.000.000	Đã thanh

CÔNG TY CỔ PHẦN VẠN ĐẠT GROUP

	Phường Hiệp Bình Phước, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh			toán
2	Thanh toán nợ vay(**)	10/12/2021	20.000.000.000	Đã thanh toán
3	Thanh toán tiền mua hàng hóa	10/12/2021	9.800.000.000	Đã thanh toán
4	Đầu tư phương tiện vận tải	22/12/2021	3.600.000.000	Đã thanh toán
5	Bổ sung vốn lưu động	-	200.000.000	
Tổng cộng			49.000.000.000	

(**): Theo nghị quyết HĐQT số 506/2021/KTVĐ/NQ-HĐQT ngày 05/06/2021 giao Ông Trần Văn Anh tìm kiếm các tổ chức, cá nhân để huy động nguồn vốn phục vụ cho hoạt động kinh doanh. Các khoản vay này được sử dụng trả trước cho người bán để đặt mua sợi chỉ may phục vụ hoạt động kinh doanh

Ngày 15/05/2024, Công ty Cổ phần Vạn Đạt Group nhận được công văn số 3074/UBCK-GSDC của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xác nhận hoàn tất việc đăng ký công ty đại chúng. Sau đây, Công ty xin tóm tắt nội dung giải trình hồ sơ tăng vốn với Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

Từ tháng 10/2022 đến 3/2023, Công ty đã phối hợp làm việc với Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh để giải trình và khắc phục các vấn đề liên quan đến sai phạm trong các lần thay đổi đăng ký kinh doanh.

Cụ thể, Công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp ngày 20/08/2019 với vốn điều lệ đăng ký là 50.000.000.000 đồng, tuy nhiên trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các cổ đông không thanh toán đủ số cổ phần đã đăng ký mua. Đồng thời, Công ty đã không thực hiện đăng ký điều chỉnh vốn điều lệ theo số vốn thực góp dẫn đến sai phạm trong các lần đăng ký thay đổi tiếp theo. Đến ngày 09/12/2021, các cổ đông mới hoàn tất góp đủ vốn theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Vì vậy, ngày 13 tháng 03 năm 2023, Phòng Thanh tra thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư đã ra quyết định số 29/QĐ-XPVPHC xử phạt: “Hồ sơ kê khai không trung thực chính xác tại các lần đăng ký thay đổi lần 1 ngày 18 tháng 10 năm 2019; hồ sơ thay đổi ngày 14 tháng 05 năm 2021; hồ sơ thay đổi ngày 09 tháng 11 năm 2021 và hồ sơ thay đổi lần thứ 3 ngày 19 tháng 11 năm 2021, vi phạm thời hạn đăng ký thay đổi nội dung giấy chứng nhận đăng ký



CÔNG TY CỔ PHẦN VẠN ĐẠT GROUP

doanh nghiệp từ 91 ngày trở lên, vi phạm thời hạn thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp từ 91 ngày trở lên”, với tổng mức tiền tiền phạt là 130.000.000 đồng. Ngày 13/03/2023, Công ty đã hoàn thành việc nộp phạt theo quyết định số 29/QĐ-XPVPHC của Thanh tra Sở Kế hoạch và Đầu tư.

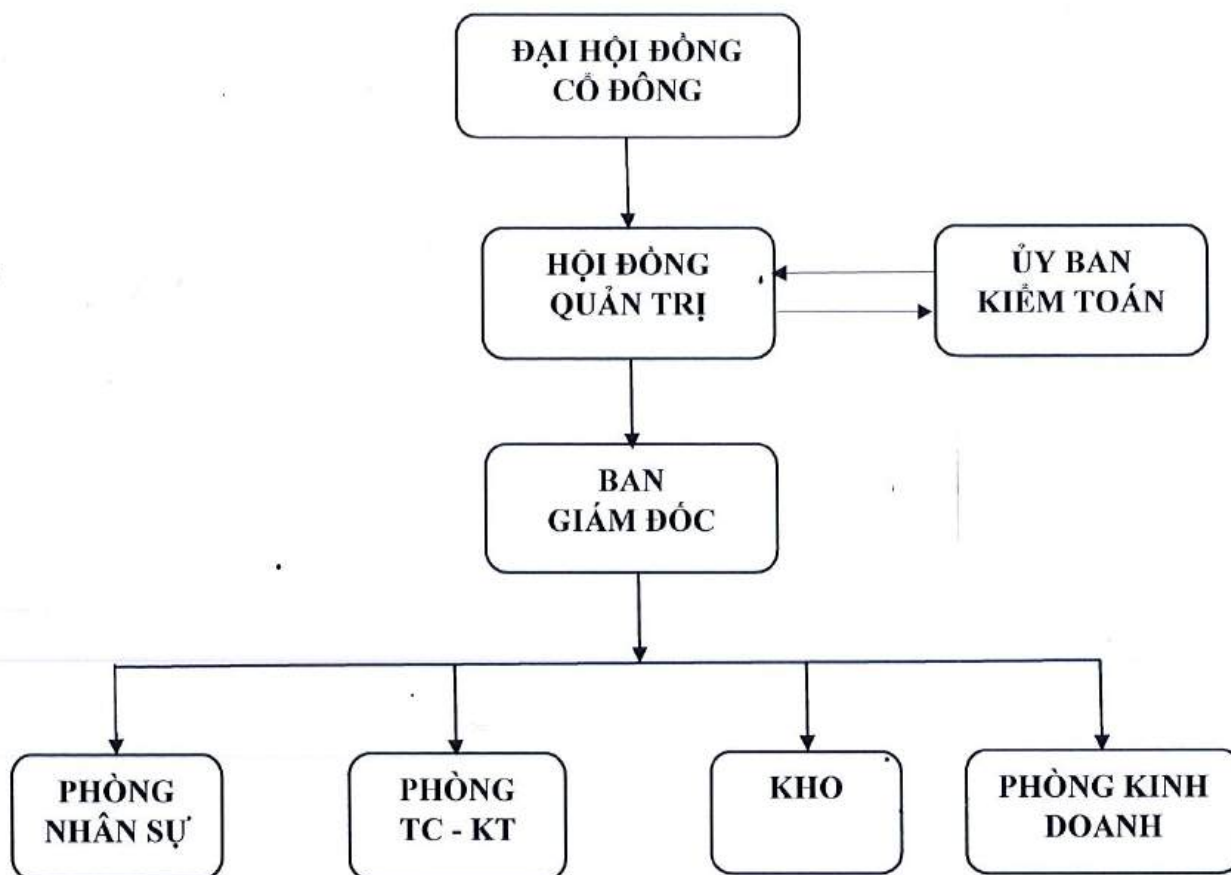
Công ty cam kết sau khi khắc phục sai phạm theo quyết định số 29/QĐ-XPVPHC của Thanh tra Sở Kế hoạch và Đầu tư, đến thời điểm hiện tại Công ty không tái phạm và chấp hành theo đúng nghị định 01/2021/NĐ-CP về đăng ký doanh nghiệp. Đồng thời, cam kết giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp thay đổi lần thứ 6 ngày 31/08/2023 thể hiện chính xác và đúng quy định pháp luật tình hình hiện tại của Công ty.

2. Cơ cấu tổ chức Công ty

Công ty Cổ phần Vạn Đạt Group được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vạn Đạt Group và các văn bản pháp luật có liên quan khác.

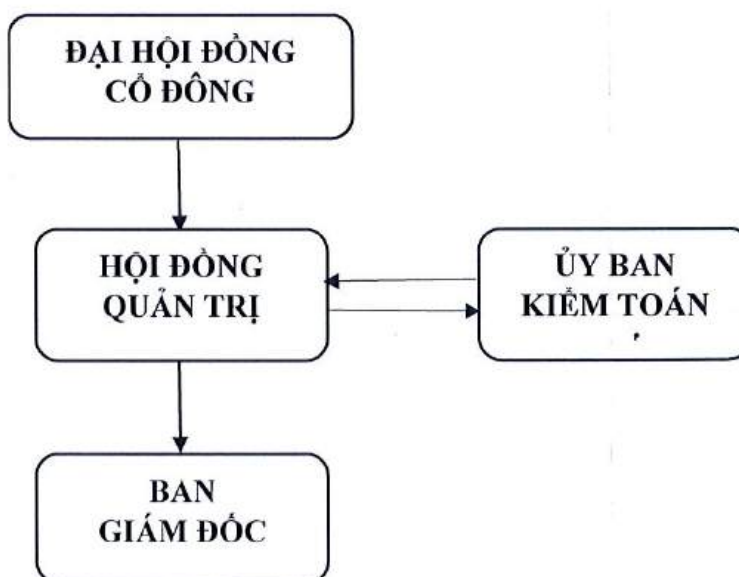


Sơ đồ 1: Sơ đồ tổ chức



3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

3.1. Sơ đồ bộ máy quản lý



3.2. Diễn giải sơ đồ:

3.2.1. Đại Hội đồng cổ đông

Đại Hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Điều lệ Công ty và Pháp luật liên quan quy định. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về việc quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị, thông qua báo cáo Ủy ban Kiểm toán;
- Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị;
- Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị;
- Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

3.2.2. Hội đồng quản trị

HĐQT là cơ quan quản trị của Công ty, do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có các quyền sau:

- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
- Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;



- Rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;

- Giám sát bộ phận kiểm toán nội bộ của công ty;

- Kiến nghị công ty kiểm toán độc lập, mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng với công ty kiểm toán để Hội đồng quản trị thông qua trước khi trình lện Đại hội đồng cổ đông thường niên phê duyệt;

- Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán, đặc biệt trong trường hợp công ty có sử dụng các dịch vụ phi kiểm toán của bên kiểm toán;

- Kiểm toán nội bộ: Ủy Ban Kiểm Toán chịu trách nhiệm về hoạt động kiểm toán nội bộ của Công ty;

- Giám sát nhằm bảo đảm công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của công ty.

- Cơ cấu Ủy Ban Kiểm toán của Công ty hiện nay như sau:

- | | |
|----------------------|-----------------------------|
| ○ Ông Trần Lâm Hoàng | Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán |
| ○ Ông Guo GuoZheng | Thành viên Ủy ban Kiểm toán |

3.2.4. Ban giám đốc

Ban Giám đốc Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Giám đốc có nhiệm vụ:

- Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết của ĐHĐCĐ, quyết định của HĐQT, Điều lệ Công ty và tuân thủ pháp luật;

- Xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty;

- Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, HĐQT và Pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty;

- Đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Phó Giám đốc, Kế toán trưởng;

- Ký kết, thực hiện các hợp đồng theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua;

- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty;

- Cơ cấu Ban Giám đốc của Công ty hiện nay như sau:

- | | |
|-------------------------|----------------|
| ○ Ông Lê Viết Minh Pháp | Giám đốc |
| ○ Ông Nguyễn Văn Sáng | Kế toán trưởng |

3.2.5. Các phòng ban khác:

➤ **Phòng Tài chính – Kế toán**

Là phòng chuyên môn có chức năng tham mưu, giúp việc chủ HĐQT, BGD về công tác tài chính kế toán, cụ thể là:

- Theo dõi, phản ánh sự lưu chuyển nguồn vốn kinh doanh của Công ty và tham mưu cho Ban lãnh đạo các vấn đề liên quan đảm bảo việc luân chuyển vốn, sử dụng vốn của công ty hiệu quả nhất;
- Kiểm tra, tính toán phân tích tài chính các hợp đồng, dự án Công ty;
- Chịu trách nhiệm về số liệu báo cáo tài chính kế toán trước Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các cơ quan hữu quan. Theo dõi phản ánh đúng tình hình tài chính của Công ty;
- Xây dựng kế hoạch tài chính năm, kế hoạch trung hạn, dài hạn của Công ty trình BGD, HĐQT phê duyệt;
- Tham mưu cho BGD về chế độ kế toán và những thay đổi của chế độ qua từng thời kỳ trong hoạt động kinh doanh. Tổ chức công tác kế toán, thống kê và bộ máy kế toán phù hợp với công tác tổ chức sản xuất, kinh doanh theo yêu cầu của Công ty;
- Tổ chức ghi chép tính toán và phản ánh chính xác, trung thực, kịp thời, đầy đủ, toàn bộ tài sản và phân tích kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Xác định và phản ánh chính xác, kịp thời, đúng chế độ, kết quả kiểm kê tài sản hàng kỳ. Đề xuất xử lý các khoản hao hụt, mất mát, hư hỏng (nếu có);
- Xét duyệt các báo cáo kế toán, thống kê và báo cáo tài chính của đơn vị trực thuộc. Lập, tổng hợp đầy đủ và gửi đúng hạn báo cáo kế toán, thống kê và quyết toán tài chính của Công ty theo chế độ quy định;
- Tổ chức kiểm tra kế toán trong nội bộ Công ty;
- Nghiên cứu các chế độ chính sách trong lĩnh vực thuế, tài chính, thống kê, luật doanh nghiệp, ... của Nhà nước liên quan đến hoạt động của Công ty nhằm đưa ra cách thực hiện phù hợp;
- Tổ chức phổ biến và hướng dẫn kịp thời các chế độ, thể lệ tài chính, kế toán, thống kê hiện hành cho nội bộ bộ phận cũng như các bộ phận liên quan;
- Quản lý việc chuyển nhượng cổ phần, cổ phiếu của Công ty; phát hành sổ cổ đông Công ty;
- Tổ chức bảo quản lưu trữ các tài liệu kế toán, giữ bí mật các tài liệu và số liệu kế toán của Công ty.



Phòng Tài chính-Kế toán

➤ **Phòng nhân sự**

Là phòng có chức năng tham mưu giúp việc cho HĐQT/ BGD để quản lý, điều hành Công ty trong lĩnh vực nhân sự. Phòng nhân sự có các chức năng, nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Đề xuất, tham mưu cho HĐQT / BGD xây dựng chiến lược phát triển nhân sự đáp ứng chiến lược kinh doanh Công ty;
- Nghiên cứu, đề xuất xây dựng mô hình tổ chức bộ máy điều hành của Công ty;
- Xây dựng chính sách nhân sự và chế độ đãi ngộ hợp lý trong nội bộ Công ty. Chủ động đề xuất, trực tiếp xây dựng các quy định, quy chế nội bộ liên quan đến công tác nhân sự của Công ty;
- Đảm bảo nguồn nhân lực cho các phòng/ban thành viên; Điều phối, đánh giá công việc, giám sát hiệu quả sử dụng nhân lực của phòng/ban thành viên;
- Tổ chức thực hiện, giám sát việc thực hiện kỷ luật lao động, các quy chế quản lý nội bộ. Đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với CBCNV;
- Chịu trách nhiệm truyền thông nội bộ các vấn đề liên quan đến nhân sự để phát triển văn hóa doanh nghiệp;
- Hỗ trợ các bộ phận khác trong việc quản lý nhân sự, công tác đào tạo nhân viên, cách thức tuyển dụng nhân sự, ...

➤ **Phòng kinh doanh:**

Đây là bộ phận hết sức quan trọng, đóng vai trò chủ chốt trong Công ty, giúp việc cho HĐQT/BGD ra quyết định các vấn đề thuộc lĩnh vực kinh doanh cụ thể:

- Đảm bảo đầu vào và đầu ra của Công ty, tiếp cận và nghiên cứu thị trường, giới thiệu sản phẩm và mở rộng thị trường cũng như thu hút khách hàng mới;



- Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh, tính giá và lập hợp đồng với khách hàng;
- Theo dõi, đơn đốc tiến độ thực hiện phòng ban, kho vận, đảm bảo xuất nhập hàng, giao hàng đúng thời hạn theo đơn hàng đã cam kết với khách hàng và kịp thời đề xuất những phương án sản xuất kinh doanh hiệu quả nhất;
- Quản lý kho, và chịu trách nhiệm vận chuyển sản phẩm cho khách hàng;
- Lập và phân bổ kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm cho Công ty, hàng quý và hàng tháng cho việc xuất nhập và lưu kho hàng hóa;
- Đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả công tác Marketing trong từng thời điểm.

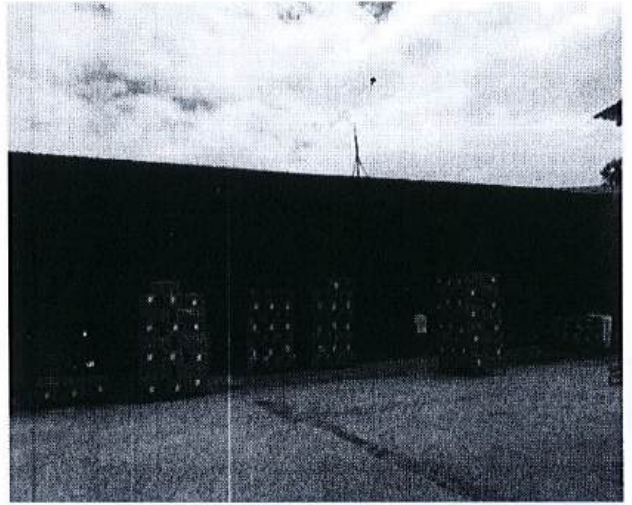


Phòng Kinh doanh

➤ **Kho: Địa điểm kinh doanh – Công ty Cổ phần Vạn Đạt Group**

Địa chỉ: 4/106A Đặng Công Bình, Ấp Nhị Tân 2, Xã Tân Thới Nhì, Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh

Đây là khu vực chứa hàng hóa nhập, chờ xuất, là bộ phận có tầm quan trọng khá lớn với Công ty trong lĩnh vực thương mại. Đặc thù hàng tồn kho Công ty liên quan đến các sản phẩm dệt may, chính vì vậy Công ty luôn đảm bảo an toàn trong khâu phòng chống cháy nổ tại khu vực kho hàng.



(Một số hình ảnh kho hàng của công ty)

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ nắm giữ; Cơ cấu cổ đông.

4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 27/05/2024

STT	Cổ đông	Địa chỉ	Số CMND / ĐKKD	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Trần Văn Anh	Tổ 16, KP1A, P.An Phú, TP Thuận An, Bình Dương	042077003748	3.050.000	61
2	Lai A Chánh	Ấp Tân Bình, Bảo Bình, Cẩm Mỹ, Đồng Nai	075195006930	1.365.000	27,3
Tổng cộng				4.415.000	88,3

(Nguồn: Danh sách cổ đông tại ngày 27/05/2024 của Công ty Cổ phần Vạn Đạt Group)

4.2. Danh sách cổ đông sáng lập tại thời điểm ngày 27/05/2024

Bảng 2: Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ tại thời điểm ngày 27/05/2024

STT	Cổ đông	Địa chỉ	Số CMND / ĐKKD	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ(%)
1	Trần Văn Anh	Tổ 16, KP1A, P.An Phú, TP Thuận An, Bình Dương	042077003748	3.050.000	61
2	Lê Viết Minh Pháp	Thôn Nhất Phong, Phong Chương, Phong Điền, Thừa Thiên Huế	046091007563	500	0,01
Tổng cộng				3.050.500	,61,01

(Nguồn: Danh sách cổ đông tại ngày 27/05/2024 của Công ty Cổ phần Vạn Đạt Group)

Theo quy định tại khoản 3 Điều 120 Luật doanh nghiệp năm 2020 tính đến thời điểm hiện tại, cổ phiếu của cổ đông sáng lập không còn hạn chế chuyển nhượng.

4.3. Cơ cấu cổ đông của Công ty tính đến thời điểm 27/05/2024

Bảng 3: Cơ cấu cổ đông của Công ty tính đến thời điểm 27/05/2024

CÔNG TY CỔ PHẦN VẠN ĐẠT GROUP

STT	Cổ đông	Số lượng cổ động	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước, nước ngoài			
1	Trong nước	109	5.000.000	100
1.1	Nhà nước	0	0	0
1.2	Tổ chức	1	15.000	0,3
1.3	Cá nhân	108	4.985.000	99,7
2	Nước ngoài	0	0	0
2.1	Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn Điều lệ	0	0	0
2.2	Cá nhân	0	0	0
II	Cổ đông lớn, cổ đông khác	109	5.000.000	100
1	Cổ đông lớn	2	4.415.000	88,3
2	Cổ đông khác	107	585.000	11,7

(Nguồn: Danh sách cổ đông tại ngày 27/05/2024 của Công ty Cổ phần Vạn Đạt Group)



5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng

5.1. Công ty mẹ

Công ty không có công ty mẹ

5.2. Công ty con

Công ty không có công ty con

5.3. Danh sách công ty liên kết

Công ty TNHH Sản xuất Nguyên liệu Dệt may Vạn Đạt

- Mối quan hệ: Công ty liên kết

- Ngày thành lập: 19/08/2020

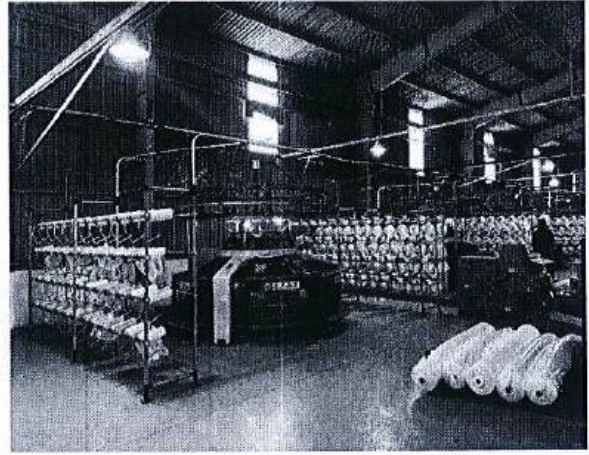
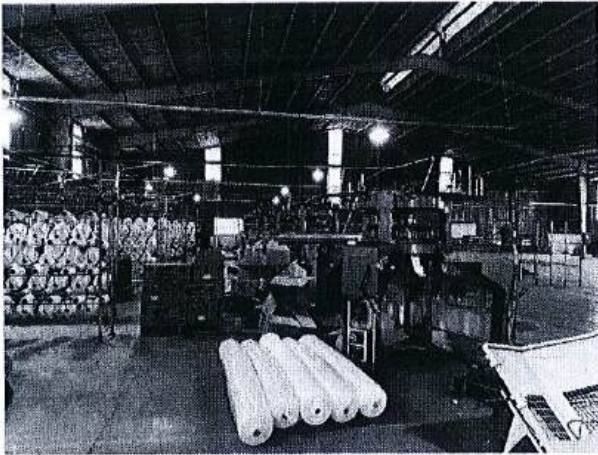
- GCNĐKDN số 3702904322 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Bình Dương cấp ngày 19/08/2020 và theo các GCNĐKKD điều chỉnh

CÔNG TY CỔ PHẦN VẠN ĐẠT GROUP

- Trụ sở chính: Thửa đất số 1951.1952.1953 Tờ bản đồ số 142, khu phố Bình Phước A, phường Bình Chuẩn, Thành phố Thuận An, Bình Dương
- Vốn Điều lệ đăng ký và thực góp: 10.000.000.000 đồng; trong đó, Công ty Cổ phần Vạn Đạt Group chiếm 16% vốn góp của chủ sở hữu.
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất túi vải không dệt, túi vải bảo vệ môi trường, túi vải gia dụng.
- Mã ngành: 3290

Công ty TNHH Sản xuất Nguyên liệu Dệt may Vạn Đạt được thành lập ngày 19/08/2020 với vốn Điều lệ 10 tỷ đồng. Hiện tại, công ty đã hoàn thiện quy trình dệt vải từ sợi chỉ. Công ty đã cung cấp thị trường Bình Dương, Hồ Chí Minh các sản phẩm vải đầu tiên trong năm 2021. Dự kiến sắp tới Công ty tiếp tục nhập thêm máy móc dệt vải để có thể mở rộng hoạt động, nâng cao năng lực sản xuất gia tăng sản lượng dệt vải của Công ty.

Dưới đây là một số hình ảnh của Công ty TNHH Sản xuất Nguyên liệu Dệt may Vạn Đạt:



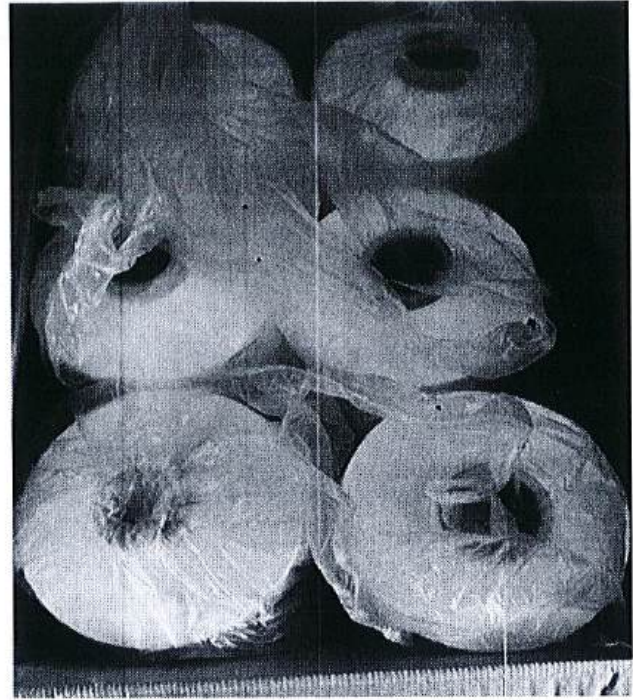
(Một số hình ảnh công ty liên kết)

6. Hoạt động kinh doanh

6.1. Hoạt động sản xuất kinh doanh, sản phẩm chính của Công ty

Công ty Cổ phần Vạn Đạt Group được thành lập năm 2019 với lĩnh vực kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê và kinh doanh bán buôn vật liệu xây dựng. Tuy nhiên tình hình phát triển dự án và xin giấy phép các dự án gặp khó khăn, không được như kỳ vọng trước đó. Vì vậy, giai đoạn 2021-2022 với tầm nhìn định hướng mới ban lãnh đạo, Vạn Đạt Group đã chuyển hướng ngành nghề kinh doanh và chỉ tập trung kinh doanh lĩnh vực thương mại nhập khẩu các sản phẩm liên quan đến chỉ may mặc, hiện tại 100% doanh thu Công ty đến từ lĩnh vực thương mại các sản phẩm nêu trên. Lĩnh vực kinh doanh sợi, chỉ may này đã mang đến kết quả hoạt động kinh doanh tích cực cho Công ty trong giai đoạn 2022-2023.

Dưới đây là đại diện hình ảnh mặt hàng được Công ty phân phối vì các sản phẩm sợi, chỉ có hình ảnh bên ngoài tương tự chỉ khác nhau về thông số chất lượng riêng bên trong.



Với mục tiêu phát triển bền vững, Công ty hướng tới trở thành tập đoàn đa ngành, lấy chất lượng và giá trị bền vững của sản phẩm là yếu tố hàng đầu. Bên cạnh đó, Công ty sẽ luôn tìm kiếm các cơ hội đầu tư, mở rộng trong lĩnh vực kinh doanh mới vì lợi ích của cổ đông và khách hàng.

Quy trình bán hàng của Công ty:

Khi Công ty nhận đơn hàng sản phẩm sợi, chỉ từ người mua Công ty sẽ tìm kiếm nhà cung cấp phù hợp để đặt hàng theo yêu cầu của người mua. Song song đó Công ty vẫn nhập mặt hàng phổ thông về để lưu kho và bán hàng khi có đơn hàng mua. Nguồn cung cấp hàng hóa chủ yếu là các sản phẩm nhập khẩu chính ngạch từ nhà cung cấp Trung Quốc.

Sau khi hàng hóa được thông quan, sẽ được đưa về kho Công ty Vạn Đạt Group tại địa chỉ 4/106A Đặng Công Bình, Ấp Nhị Tân 2, Xã Tân Thới Nhì, Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh và sẽ được bán tại kho hoặc giao hàng tại kho người mua tùy vào yêu cầu từng khách mua hàng.

Cơ cấu sản lượng thương mại và giá bán giai đoạn 2022-2023

STT	Sản lượng thương mại	Đơn vị tính	Năm 2022	Giá bán năm 2022(VNĐ)	Năm 2023	Giá bán năm 2023 (VNĐ)
1.	Sợi polyester FDY 40/24 black	Kg	5,376	52,000	-	-
2.	Sợi polyester FDY 150/48	Kg	3,840	37,500	-	-
3.	Loại polyester 150/48/2 B	Kg	541	31,000	-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN VẠN DẠT GROUP

4.	Sợi polyester 230/120 B	Kg	2,685	31,000	-	-
5.	Sợi Nylon DTY 70/24	Kg	11,982	77,700	-	-
6.	Sợi polyester FDY 200/72	Kg	9,344	36,000	-	-
7.	Sợi polyester	Kg	600	30,000	2,673	39,000
8.	Sợi polyester DTY 150/48	Kg	19,899	34,926	37,424	34,715
9.	Sợi polyester DTY 100/36	Kg	15,180	36,211	79,464	35,335
10.	Sợi polyester DTY 50/72 SIM AA	Kg	20,412	43,000	-	-
11.	Sợi polyester DTY 150/48 YD-6001 RECYCLE GREEN	Kg	129	66,505	-	-
12.	Sợi polyester DTY 75/36 YD-6001 RECYCLE GREEN	Kg	108	72,380	-	-
13.	Sợi polyester DTY 75/36 YD-8005 RECYCLE BLUE	Kg	108	72,380	-	-
14.	Sợi polyester DTY 300/96 YD-6001 RECYCLE GREEN	Kg	43	62,275	-	-
15.	Sợi polyester DTY 300/96 YD-8005 RECYCLE BLUE	Kg	108	62,275	-	-
16.	Sợi polyester DTY 450/192 YD-6001 RECYCLE GREEN	Kg	129	62,980	-	-
17.	Sợi polyester DTY 450/192 YD-8005 RECYCLE BLUE	Kg	129	62,980	-	-
18.	Sợi polyester DTY 600/192 YD-6001 RECYCLE GREEN	Kg	129	62,275	-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN VẠN ĐẠT GROUP

19.	Sợi polyester DTY 600/192 YD-8005 RECYCLE BLUE	Kg	129	62,275	-	-
20.	Sợi polyester DTY 100/96	Kg	37,851	36,300	1,287	36,677
21.	Sợi T400 50/36+Sợi polyester recycle 75/72	Kg	256	111,620	-	-
22.	Sợi recycled polyester DTY 100/96	Kg	594	42,800	-	-
23.	Sợi polyester DTY 50/72	Kg	10,456	44,647	125,025	41,702
24.	Sợi polyester DTY 150/48 YD-8005 RECYCLE BLUE	Kg	108	66,505	-	-
25.	Sợi polyester RECYCLE DTY 150/144	Kg	726	39,326	-	-
26.	Sợi polyester RECYCLE CD TBR DTY 150/144	Kg	726	72,835	-	-
27.	Sợi recycled polyester DTY 75/72	Kg	495	42,817	7,260	51,304
28.	Sợi polyester RECYCLE CD TBR DTY 75/72	Kg	495	84,470	-	-
29.	Sợi polyester DTY 300/96	Kg	1,188	36,000	1,272	33,887
30.	Sợi polyester DTY75/96 REC AAA	Kg	360	55,500	-	-
31.	Sợi polyester DTY150/48	Kg	1,032	22,144	-	-
32.	Sợi polyester DTY 50/72 RECYCLE	Kg	384	56,000	-	-
33.	Sợi polyester FDY 30D/1F	Kg	477	60,000	-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN VẠN ĐẠT GROUP

34.	Sợi polyester FDY 76dtex/24F	Kg	468	37,500	-	-
35.	Sợi polyester DTY 150/72 RECYCLE	Kg	33	47,500	-	-
36.	Sợi polyester DTY 150/48 (YD3004)	Kg	627	57,525	-	-
37.	Sợi polyester DTY 150/48 (YD8006)	Kg	4,356	50,773	-	-
38.	Sợi polyester DTY 100/144	Kg	1,650	35,980	2,244	37,000
39.	Sợi polyester DTY 75/48	Kg	46,992	36,300	123,552	36,718
40.	Sợi polyester DTY 150/48 (YD8005)	Kg	129	72,210	-	-
41.	Sợi polyester DTY 300/96 (YD6001)	Kg	129	72,210	-	-
42.	Sợi recycled polyester DTY 100/144	Kg	64	45,000	-	-
43.	Sợi polyester FDY 139D/24F/2 TBR	Kg	720	41,500	-	-
44.	Sợi polyester DTY 100/96 B	Kg	4,132	33,000	-	-
45.	Sợi polyester DTY 150/48 YD6001 RECYCLE	Kg	516	74,643	-	-
46.	Sợi polyester DTY 300/96 YD8005 RECYCLE	Kg	516	74,643	-	-
47.	Sợi polyester DTY 150/144	Kg	363	35,800	6,095	37,463
48.	Sợi T400 FDY 150/72	Kg	3,564	84,500	-	-
49.	Sợi recycled polyester DTY 150/48	Kg	-	-	6,732	43,471



CÔNG TY CỔ PHẦN VẠN ĐẠT GROUP

50.	Sợi recycled polyester DTY 150/144	Kg	660	44,350	-	-
51.	Sợi polyester DTY 50/48 RECYCLE	Kg	84	53,000	-	-
52.	Sợi polyester DTY 75/36 +20D BLACK RECYCLE	Kg	293	110,000	-	-
53.	Sợi polyester DTY 75/36 +20D RECYCLE	Kg	293	102,000	-	-
54.	Vải 157070003(100*80cm)	Kg	200	37,000	-	-
55.	Sợi polyester DTY 150/48 SD SIM 2A	Kg	10,725	32,500	-	-
56.	Sợi polyester DTY 75/144	Kg	-	-	41,811	36,431
57.	Sợi polyester DTY 75/36 +40D BLACK RECYCLE	Kg	-	-	293	110,000
58.	Sợi polyester DTY 75/36 +40D RECYCLE	Kg	-	-	296	101,980
59.	Sợi polyester DTY 300/96 Black	Kg	-	-	5,016	34,545
60.	Sợi polyester DTY 200/72 RECYCLE	Kg	-	-	3,267	44,506
61.	Sợi polyester DTY 75/72/2	Kg	-	-	5,412	36,356
62.	Sợi polyester DTY 100D/36F/2 RECYCLED SIM SD AA	Kg	-	-	5,049	46,000
63.	Sợi polyester DTY 150D/48F RECYCLED SIM SD AA	Kg	-	-	233,508	43,635



CÔNG TY CỔ PHẦN VẠN ĐẠT GROUP

64.	Sợi polyester DTY75/36 (S)	Kg	-	-	352	36,800
65.	Sợi polyester DTY75/36 (Z)	Kg	-	-	352	37,300
66.	Sợi polyester DTY 30/24 RECYCLED	Kg	-	-	144	95,000
67.	Sợi polyester DTY 50/48	Kg	-	-	432	44,500
68.	Sợi polyester DTY 100/36 Black	Kg	-	-	4,615	41,705
69.	Sợi polyester DTY 150/144 ACY	Kg	-	-	4,455	36,833
70.	Sợi polyester FDY. 20/1	Kg	-	-	252	70,000
71.	Sợi polyester DTY 100/36 ACY	Kg	-	-	2,970	38,000
72.	Sợi polyester FDY 75D/72F RECYCLED SD AA	Kg	-	-	14,064	44,500
73.	Sợi polyester DTY 150/48 SIM 1A	Kg	-	-	2,908	35,000
74.	Sợi polyester recycled DTY 75D/72F SIM SD AA	Kg	-	-	46,614	47,774
75.	Sợi polyester DTY 150D/144F RECYCLED SIM SD AA	Kg	-	-	8,412	44,543
76.	Sợi polyester DTY 50D/72F RECYCLED SIM SD AA	Kg	-	-	139,196	56,768
77.	Sợi polyester DTY 75D/36F RECYCLED SIM SD AAA	Kg	-	-	2,310	48,047
78.	Sợi polyester DTY 30/12	Kg	-	-	55	64,130



CÔNG TY CỔ PHẦN VẠN ĐẠT GROUP

79.	Sợi polyester DTY 75/144/2 SD SIM AA	Kg	-	-	159	49,796
80.	Sợi polyester FDY 83DTEX/36F RECYLCED AA	Kg	-	-	259,912	43,352
81.	Sợi polyester FDY 30/1 MONO	Kg	-	-	2,704	60,869
82.	Sợi polyester DTY 50D/72F SD	Kg	-	-	72	52,122
83.	Sợi polyester DTY 50D/72F FD	Kg	-	-	72	52,598
84.	Sợi polyester DTY 200/72	Kg	-	-	5,049	36,000
85.	Sợi polyester FDY 40/24	Kg	-	-	4,102	38,000
86.	Sợi polyester FDY 30/12 SD RECYCLED	Kg	-	-	168	63,382
87.	Sợi polyester recycled DTY 100D/36F SIM Black SD AA	Kg	-	-	11,748	54,000
88.	Sợi polyester recycled DTY 100D/36F SIM SD AA	Kg	-	-	31,119	46,622
89.	Sợi polyester DTY 150/48-CDH036 Recycled	Kg	-	-	84	50,836
90.	Sợi polyester DTY 150/48-CDL029 Recycled	Kg	-	-	84	56,275
91.	Sợi recycled polyester DTY 75/72/2	Kg	-	-	704	48,300
92.	Sợi recycled polyester DTY 150/48 - BLACK YD0038	Kg	-	-	108	94,480
93.	Sợi polyester DTY 150/96	Kg	-	-	664	34,880



CÔNG TY CỔ PHẦN VẠN ĐẠT GROUP

94.	Sợi recycled Polyester DTY 150/36 TBR - Black	Kg	-	-	32	44,000
95.	Sợi polyester DTY 75/36 NIM	Kg	-	-	1,980	33,500
96.	Sợi polyester DTY 50/36	Kg	-	-	128	41,500
97.	Sợi polyester DTY 75/72 SD HIM	Kg	-	-	3,861	36,500
98.	Sợi polyester FDY 68/24	Kg	-	-	3,904	37,500
99.	Sợi polyester DTY 75D/72F/2 RECYCLED SIM SD AA	Kg	-	-	2,112	48,300
100.	Sợi polyester DTY 75D/36F RECYCLED SIM SD AA	Kg	-	-	22,506	46,801
101.	Sợi polyester DTY 75/72 SD SIM AA	Kg	-	-	32,322	35,122
102.	Vải mịch TJ0241-1	Kg	-	-	20	57,000
103.	Sợi polyester DTY 100D/96F RECYCLED SIM SD AA	Kg	-	-	6,138	49,000
104.	Sợi dún từ multifilament (sợi đơn), độ mảnh sợi 80 decitex	Kg	-	-	1,127,520	20,812
105.	Sợi polyester DTY 50/72 FD SIM AA	Kg	-	-	170,220	48,466
106.	Sợi recycled polyester DTY 300/96 SD HIM-SD0021-BLACK	Kg	-	-	198	44,500



CÔNG TY CỔ PHẦN VẠN ĐẠT GROUP

107.	Sợi recycled polyester DTY 75/72 SD SIM AA	Kg	-	-	72	48,000
108.	Sợi từ 100% xơ staple polyester	Kg	-	-	614,095	13,094
109.	Sợi recycled polyester DTY 150/288 SD SIM AAA	Kg	-	-	468	48,000
110.	Sợi polyester FDY 33/1 2A	Kg	-	-	2,688	61,000
111.	Sợi polyester FDY 150/48 TBR 2A	Kg	-	-	192	34,500
112.	Sợi polyester DTY 300/96 NIM CD 100% 2A	Kg	-	-	288	38,184
113.	Sợi polyester DTY 150/48 SIM CD 100% 2A	Kg	-	-	2,871	48,000
114.	Sợi polyester DTY 150/288	Kg	-	-	35,100	36,729
115.	Sợi polyester FDY 50/72	Kg	-	-	1,512	39,498
116.	Sợi polyester DTY 50/72 SD SIM AA	Kg	-	-	43,626	44,604
117.	Sợi polyester DTY 75/36 SD SIM AA	Kg	-	-	303,732	36,000
118.	Sợi polyester 100/36 NIM 2A	Kg	-	-	396	33,500
119.	Sợi polyester DTY 150/48 HIM CD 100% 2A	Kg	-	-	3,132	50,000
120.	Sợi polyester DTY 150/48 SD SIM AA	Kg	-	-	957	35,134
121.	Sợi polyester DTY 100/96 SD SIM AA	Kg	-	-	1,419	35,000



CÔNG TY CỔ PHẦN VẠN ĐẠT GROUP

122.	Sợi polyester DTY 150/144 SD SIM AA	Kg	-	-	1,419	34,500
123.	Sợi polyester FDY 30/12 SD AA	Kg	-	-	24,885	40,589
124.	Vải mộc 57WS31000D	Kg	-	-	756	77,500
125.	Vải mộc 57WS75000B	Kg	-	-	104	75,500
126.	Sợi polyester DTY 50D/72F RECYCLED FD SIM AA	Kg	-	-	171,452	65,664
127.	Sợi polyester FDY 30/1 1A	Kg	-	-	761	49,000
128.	Sợi polyester 75/36 NIM 2A	Kg	-	-	660	34,500
129.	Sợi recycled polyester DTY 100/96 SD SIM AA	Kg	-	-	3,102	46,319
130.	Vải mộc 57WS31000A	Kg	-	-	698	70,000
131.	Sợi polyester DTY 150/288 SD SIM AA	Kg	-	-	3,528	36,500
132.	Sợi polyester DTY 150/144 coolair AA	Kg	-	-	146	46,000
133.	Sợi recycled textile waste chemically polyester DTY 75D/72F SD SIM AAA	Kg	-	-	462	73,900
134.	Sợi polyester FDY 150D/48F SD	Kg	-	-	1,292	29,000
135.	Sợi recycled polyester DTY 30D/36F FD SIM AA	Kg	-	-	264	120,000
136.	Sợi polyester DTY 50/36 SD SIM AA BLACK	Kg	-	-	23,496	60,000



CÔNG TY CỔ PHẦN VẠN ĐẠT GROUP

137.	Sợi polyester DTY 100/36 SD NIM AA	Kg	-	-	1,188	36,000
138.	Sợi polyester DTY 75/36 SD NIM AA	Kg	-	-	4,752	37,000
139.	Sợi polyester 100/36 NIM	Kg	-	-	416	34,000
140.	Sợi recycled polyester FDY 75/72 SD SIM AA Black	Kg	-	-	144	53,000
141.	Sợi polyester DTY 75D RECYCLED SIM SD	Kg	-	-	31,476	45,379
142.	Vải mộc 185.42 cm	Kg	-	-	12,989	76,000
143.	Sợi polyester FDY 30/1 AA	Kg	-	-	1,750	63,500
144.	Sợi recycled polyester DTY 100D/144F SD SIM AA	Kg	-	-	561	48,500
145.	Sợi polyester DTY 50/72 SD AA	Kg	-	-	174	43,500
146.	Sợi recycled polyester DTY 125D/108F SD SIM AA	Kg	-	-	306	134,000
147.	Sợi recycled polyester DTY 30D/24F SD SIM AA	Kg	-	-	363	91,000
148.	Sợi polyester DTY 75D/72F SIM SD	Kg	-	-	97,920	35,512
149.	Sợi polyester DTY 55DTEX/72F SD SIM AA	Kg	-	-	5,016	45,125
150.	Sợi polyester DTY 55DTEX/72F FD SIM AA	Kg	-	-	42,720	48,835



CÔNG TY CỔ PHẦN VẠN ĐẠT GROUP

151.	Sợi polyester DTY 50D/36F BBD SIM AA	Kg	-	-	18,480	60,000
152.	Sợi polyester FDY 33DTEX/1F MONO AA	Kg	-	-	1,971	64,000
153.	Sợi polyester DTY 75D/72F SIM SD AA	Kg	-	-	48,960	35,500
154.	Sợi polyester FDY 55DTEX/24F RECYLCED AA	Kg	-	-	7,056	44,800
155.	Sợi recycled polyester DTY 100/36	Kg	33	46,500	-	-
156.	Sợi polyester DTY75/36 RECYCLE	Kg	99	48,500	2,310	49,000
157.	Sợi xơ tổng hợp polyester	Kg	4,950,472	12,389	1,790,629	12,947
158.	Sợi polyester 100D/36F	Kg	2,706	36,500	-	-
159.	Sợi polyester FDY 150/48 BR	Kg	2,720	35,500	576	41,500
160.	Xơ tổng hợp polyester B	Kg	839,199	12,392	-	-
161.	Sợi polyester FDY 50/24	Kg	228,601	38,750	3,920	40,120
162.	Sợi polyester FDY 75/36 TBR	Kg	5,368	38,798	-	-
163.	Sợi polyester DTY75/72 CD	Kg	648	47,200	-	-
164.	Sợi polyester FDY 75/72 TBR	Kg	2,880	39,000	-	-
165.	Sợi polyester FDY 75/36 2A	Kg	7,888	37,500	-	-
166.	Sợi polyester FDY 150/48 2A	Kg	3,840	36,500	4,224	31,000

CÔNG TY CỔ PHẦN VẠN ĐẠT GROUP

167.	Sợi polyester DTY 200/96 SIM 2A	Kg	3,036	40,500	-	-
168.	Sợi Polyester 75D/72F SD	Kg	25,812	44,500	-	-
169.	Sợi polyester 150/48/2 SIM 1A	Kg	10,483	36,000	-	-
170.	Sợi polyester 150/48/2 SIM Loại B	Kg	5,095	34,000	-	-
171.	Sợi polyester 150/48/2 SIM 2A	Kg	53,526	37,477	-	-
172.	Sợi polyester DTY 75/72	Kg	592,515	42,345	1,030,178	36,042
173.	Sợi polyester 75/36 SIM 1A	Kg	5,010	44,500	-	-
174.	Sợi polyester 75/36 SIM 2A	Kg	5,016	45,500	660	35,000
175.	Sợi polyester 300/96 HIM 2A black	Kg	495	41,000	-	-
176.	Sợi polyester 300/96 HIM 1A black	Kg	2,210	40,000	-	-
177.	Sợi polyester FDY 300/96 BR	Kg	1,870	35,500	-	-
178.	Sợi polyester DTY 600/192	Kg	86	49,593	-	-
179.	Xơ tổng hợp polyester	Kg	198,424	12,392	-	-
180.	Sợi nylon 70D/24F	Kg	404	76,000	-	-
181.	Sợi polyester DTY200/96 HIM BLACK	Kg	72	39,600	-	-
182.	Sợi polyester DTY200/96	Kg	72	36,150	-	-
183.	Sợi polyester CD50% 100/144	Kg	367	53,000	-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN VẠN ĐẠT GROUP

184.	Sợi polyester 75/36 black 2A	Kg	2,059	46,500	-	-
185.	Sợi polyester 75/36 black 1A	Kg	2,706	44,000	-	-
186.	Sợi polyester CD50% 300/192	Kg	96	60,950	-	-
187.	Sợi polyester 300/96	Kg	5,280	40,825	-	-
188.	Sợi polyester 75/36	Kg	46,992	44,390	-	-
189.	Sợi polyester 75/36 1A	Kg	1,419	42,000	-	-
190.	Sợi polyester 100/144	Kg	1,980	41,000	-	-
191.	Sợi polyester 100/36	Kg	6,336	40,500	-	-
192.	Sợi polyester FDY40/12	Kg	97,536	40,780	500	40,500
193.	Sợi polyester FDY 75/36	Kg	237,395	38,834	12,346	34,490
194.	Sợi polyester DTY 100/36 TBR	Kg	176	45,756	-	-
195.	Sợi polyester DTY 75/36	Kg	199,769	41,946	46,398	36,068
196.	Sợi polyester FDY 30/12	Kg	3,416	48,930	-	-
197.	Sợi polyester FDY 150/48 TBR	Kg	952	37,000	9,792	35,706
198.	Sợi polyester FDY 222/72	Kg	4,672	36,000	-	-
199.	Sợi nylon 70/24	Kg	6,010	76,200	-	-
200.	Sợi recycle DTY 150/192	Kg	99	66,120	-	-
201.	Sợi Filament tổng hợp	Kg	776,749	19,972	652,028	20,000



6.2. Cơ cấu doanh thu thuần, lợi nhuận gộp

Với thế mạnh về nguồn hàng hóa đầu vào nhập khẩu chất lượng và uy tín trên thị trường, Công ty cổ phần Vạn Đạt Group ngày càng đẩy mạnh và phát triển hoạt động thương mại, cung ứng ngày càng đa dạng sản phẩm số lượng lớn. Công ty đã đạt được kết quả kinh doanh như sau:

Bảng 4: Cơ cấu doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	%	6 Tháng năm 2024
	Giá trị (đồng)	Giá trị (đồng)	Tăng/giảm 2023 so với năm 2022	Giá trị (đồng)
Doanh thu thuần bán hàng hóa và thành phẩm	163.794.670.085	213.456.276.461	30,3	110.472.961.479

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023 của Công ty và BCTC bán niên năm 2024 Công ty tự lập)

Cơ cấu doanh thu: 100% doanh thu thuần Công ty đến từ nhóm sản phẩm sợi, chỉ may, Công ty đã nắm bắt được nhu cầu thị trường nội địa và xác định sản phẩm sợi, chỉ may là sản phẩm chủ lực mà Công ty sẽ tập trung phát triển trong thời gian tới.

Doanh thu năm 2023 đạt hơn 213 tỷ đồng tăng trưởng 30,3% so với mức hơn 163 tỷ đồng năm 2022. Doanh thu có sự tăng trưởng đến từ việc trong năm 2023, Công ty đã chuyển dịch cơ cấu các loại sản phẩm bán ra từ các sản phẩm cũ sang các loại sợi mới như: Sợi polyester DTY 50D/72F RECYCLED SIM SD AA, Sợi polyester FDY 83DTEX/36F RECYCLED AA, Sợi polyester DTY 150D/48F RECYCLED SIM SD AA,...là những sản phẩm có chất lượng cao trong ngành dệt may và có giá bán bình quân tăng hơn 41% so với giá bán bình quân hàng bán ra trong năm 2022. Vì vậy, dù sản lượng bán ra trong năm 2023 đạt 7.675 tấn, giảm 10,3% so với năm 2022 (năm 2022 là 8.565 tấn) do nhu cầu may mặc suy giảm, nhưng doanh thu năm 2023 vẫn tăng trưởng tốt so với năm 2022

Nhờ việc chuyển dịch cơ cấu sản phẩm, Công ty đã đạt 106,5% kế hoạch doanh thu năm 2023.

Bảng 5: Lợi nhuận gộp từ hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	Năm 2022		Năm 2023		6 Tháng năm 2024	
	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)
Lợi nhuận gộp bán hàng hóa và thành phẩm	7.634.081.604	4,66	9.300.566.669	4,36	2.913.046.162	2,64

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023 của Công ty và BCTC bán niên năm 2024 Công ty tự lập)

Về lợi nhuận gộp bán hàng hóa và thành phẩm: Trong năm 2023, nhu cầu may mặc suy giảm do ảnh hưởng suy thoái kinh tế đã ảnh hưởng đến biên lợi nhuận của Công ty. Ngoài ra năm 2023 Công ty bán thêm các sản phẩm mới theo yêu cầu đặt hàng của các khách hàng, các sản phẩm này có giá bán cao hơn so với năm 2022 nhưng giá nhập hàng cũng cao hơn so mức tăng của giá bán ra do biến động của thị trường điều này làm biên lợi nhuận gộp suy giảm khiến tỷ lệ lợi nhuận gộp bán hàng/DTT giảm nhẹ từ 4,66% trong năm 2022 xuống 4,36% trong năm 2023.

Sáu tháng đầu năm 2024 biên lợi nhuận gộp Công ty giảm từ 4,36% trong năm 2023 xuống còn 2,63% nguyên nhân chủ yếu đến từ việc giá vốn hàng bán của các sản phẩm cũ tăng mạnh hơn giá bán ra, khiến biên lợi nhuận giảm. Đồng thời do cạnh tranh ngày càng gay gắt các sản phẩm mới được nhập về biên lợi nhuận không được tốt so với các sản phẩm trước đó được bán ra trong năm 2022 và 2023.

6.3. Sản phẩm đầu vào

6.3.1. Sản phẩm đầu vào chính

Sản phẩm chính mà Công ty nhập vào là các loại sợi và chỉ may phục vụ cho ngành dệt may với chủng loại và mẫu mã hàng hóa đa dạng, ... Việc đa dạng hóa sản phẩm là việc hết sức quan trọng giúp nâng cao năng lực kinh doanh, tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận.

Bảng 6: Sản phẩm đầu vào chính

STT	Xuất xứ	Sản phẩm
1	Trung Quốc	Sợi, chỉ polyester

(Nguồn: Công ty Cổ phần Vạn Đạt Group)



6.3.2. Sự ổn định nguồn cung cấp

Công ty đã và đang ký hợp đồng nhập khẩu chính ngạch trực tiếp từ Trung Quốc, đây là nhà cung cấp lớn có uy tín, do vậy không những đảm bảo về chất lượng mà còn cạnh tranh về giá cả. Ngoài ra, hội đồng quản trị có thành viên am hiểu thị trường Trung Quốc chính vì vậy Công ty không gặp nhiều khó khăn trong khâu nhập khẩu hàng hóa về Việt Nam. Công ty đã có những gặt hái thành công trong lĩnh vực sợi chỉ may và ký được những hợp đồng với đối tác uy tín. Chính vì vậy năm 2023 vừa qua Công ty đã hoàn thành mức doanh thu thương mại ổn định và vượt mức chỉ tiêu lợi nhuận đề ra.

Bảng 7: Danh sách một số nhà cung cấp đầu vào cho Công ty

STT	Nhà cung cấp	Sản phẩm cung cấp
1	Litchi International Holdings Limited	Sợi xơ tổng hợp Polyester B
2	Công ty TNHH Sunrise International	Sợi xơ tổng hợp Polyester B
3	Fujian Cyclone Trading Co.,Ltd	Xơ tổng hợp Polyester

(Nguồn: Công ty Cổ phần Vạn Đạt Group)

6.4. Chi phí:

Bảng 8: Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022		Năm 2023		6T Năm 2024	
		Giá trị (đồng)	Tỷ trọng / DTT (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng / DTT (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng / DTT (%)
1	Giá vốn	156.160.588.481	95,34	204.155.709.792	95,64	107.559.915.317	97,36
2	Chi phí bán hàng	729.908.000	0,44	966.434.500	0,45	340.787.425	0,31

3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.765.620.900	1,69	4.240.891.976	1,99	1.827.066.232	1,65
4	Chi phí tài chính	6.711.755	0,004	673.682.956	0,32	62.550.051	0,06

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023 của Công ty và BCTC bán niên năm 2024 Công ty tự lập)

Năm 2023, Công ty duy trì các chi phí ở mức ổn định. Giá vốn hàng bán của Công ty năm 2023 hơn 204.1 tỷ đồng, tăng 30% so với năm 2022 (năm 2022 giá vốn hàng bán là 156.1 tỷ đồng) lần lượt chiếm tỷ trọng doanh thu thuần 95,34% và 95,64%. Nguyên nhân là do năm 2023, Công ty có kinh doanh thêm các mặt hàng mới, có giá thành cao hơn dẫn đến giá vốn bình quân năm 2023 tăng hơn 30% so với năm 2022. Mặc dù giá vốn năm 2023 tăng so với năm 2022 tuy nhiên với tình hình thị trường khó khăn giá bán ra không tăng ứng với giá vốn khiến biên lợi nhuận công ty giảm nhẹ.

Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 53,34% so năm 2022 và đạt hơn 4.2 tỷ đồng năm 2023 tăng nhẹ từ mức tỷ trọng/DTT 1,69% lên 1,99% do Công ty bổ sung nhân sự quản lý phù hợp điều kiện Công ty đại chúng, đồng thời Công ty tuyển thêm nhân sự tại các bộ phận xuất nhập khẩu, hành chính-nhân sự, kế toán, nhân viên kinh doanh đáp ứng khối lượng công việc .. Bên cạnh đó năm 2023, chi phí bán hàng chiếm tỷ/DTT duy trì ổn định mức 0,45% so với mức 0,44% năm 2022.

Với tình hình tài chính lành mạnh, Công ty không sử dụng nợ vay do vậy không phát sinh khoản chi phí lãi vay trong kỳ. Chi phí tài chính chủ yếu là khoản lỗ chênh lệch tỷ giá. Trong năm 2022, Công ty nhập hàng từ các đơn vị phân phối trong nước nên không phát sinh các giao dịch ngoại tệ, Tuy nhiên đến năm 2023, Công ty thay đổi nguồn hàng, hàng hóa được nhập khẩu trực tiếp từ các nhà cung cấp Trung Quốc và phát sinh giao dịch thanh toán tiền hàng bằng ngoại tệ với các nhà cung cấp nước ngoài do vậy phát sinh khoản lỗ chênh lệch tỷ giá do biến động của giá USD.

6.5. Tình hình tìm kiếm sản phẩm mới

Hoạt động tìm kiếm sản phẩm mới của Công ty là hoạt động thường xuyên và được lãnh đạo chú trọng, thể hiện qua:

- Liên tục phân tích nhu cầu, liên hệ các thương hiệu, sản phẩm mới chất lượng tốt để đưa đến khách hàng;
- Xây dựng mô hình quản trị kinh doanh phù hợp với định hướng chiến lược;
- Nghiên cứu cải tiến nâng cấp trang thiết bị phù hợp với quy trình kinh doanh, lưu trữ và nâng cao năng suất, tạo sự khác biệt về đảm bảo chất lượng sản phẩm, phần đầu hạ giá thành sản phẩm;
- Xây dựng các quy trình chuẩn xử lý đảm bảo vệ sinh bảo vệ môi trường cũng như an toàn lao động, đặc biệt đáp ứng đủ tiêu chuẩn phòng chống cháy nổ;

- Triển khai và duy trì việc thực hiện mô hình quản trị nhân lực chuẩn để nâng cao chất lượng sản phẩm, tạo ra môi trường làm việc tốt hơn, nâng cao năng suất lao động.

6.6. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm

Để chất lượng sản phẩm đầu vào đạt các tiêu chí chất lượng chuẩn nhà cung cấp đã công bố và đảm bảo tính ổn định, Công ty Cổ phần Vạn Đạt Group hiểu rõ tầm quan trọng của việc xây dựng và duy trì quy trình kiểm tra chất lượng sản phẩm mang tính chuẩn tắc. Vì thế, hệ thống quản lý chất lượng được thiết lập với các tiêu chuẩn cơ bản theo từng loại sản phẩm. Ngoài ra, tùy từng trường hợp, nếu khách hàng có yêu cầu sẽ có thể thêm các thông số chất lượng, thông tin nguồn gốc xuất xứ sản phẩm, ...

6.7. Hoạt động Marketing

Là Công ty hoạt động trong lĩnh vực thương mại, đặc biệt lại kinh doanh sản phẩm chỉ may cạnh tranh quyết liệt nên hình thức marketing tốt nhất của Công ty chính là sự khẳng định và cam kết về chất lượng sản phẩm và tiến độ giao hàng. Vì vậy trong thời gian qua Công ty đã cung cấp cho khách hàng sản phẩm đảm bảo đúng chất lượng đã được hai bên thống nhất với tính ổn định cao và kịp tiến độ, do vậy đã đáp ứng nhu cầu và làm hài lòng khách, giúp Công ty nâng cao uy tín trên thị trường. Với mục tiêu Uy tín – Chất lượng, Công ty đã tạo dựng được niềm tin và trở thành đối tác của các khách hàng.

Ngoài ra, công ty cũng rất chú trọng đến các hoạt động như: Tổ chức điều tra, nắm bắt thị trường, luôn theo sát nhu cầu của khách hàng để đổi mới, tuyển lựa những dòng sản phẩm chất lượng.

6.8. Logo Công ty

Logo và nhãn hiệu của Công ty Cổ phần Vạn Đạt Group:



Logo của Công ty Cổ phần Vạn Đạt Group có hình ảnh bắt tay nhau bên trên là chữ “Đ” viết tắt của chữ Đạt. Mang ý nghĩa Vạn Đạt và đối tác cùng nhau hợp tác bền chặt hướng tới sự phát đạt, hưng thịnh, đó cũng chính là mục tiêu kinh doanh của Công ty. Logo sử dụng tông màu đỏ thể hiện khát khao rực lửa của Công ty, không ngừng nỗ lực phấn đấu đưa Công ty ngày càng phát triển mang đến những giá trị nhất định cho khách hàng, cổ đông và xã hội.

Biểu tượng được Công ty thống nhất dùng làm nhãn hiệu cho việc quảng bá hình ảnh Công ty, sử dụng trên các ấn phẩm giới thiệu các sản phẩm và dịch vụ Công ty. Nhãn hiệu riêng nhằm xây



dựng thương hiệu Công ty ngày một chuyên nghiệp, tạo sự khác biệt với bất kỳ doanh nghiệp nào khác.

6.9. Các hợp đồng lớn đã thực hiện

Sản phẩm kinh doanh chính của Công ty là sản phẩm chỉ dệt may, do vậy khách đầu ra của Công ty chủ yếu là các Công ty cũng hoạt động trong lĩnh vực dệt may. Công ty và khách hàng có thể ký hợp đồng mua bán cụ thể, hoặc một số đơn vị hàng năm sẽ ký hợp đồng nguyên tắc về việc mua bán hàng hóa. Căn cứ vào nhu cầu thực tế phát sinh hàng tháng/ hàng quý, khách hàng sẽ gửi đơn đặt hàng, trong đó quy định rõ số lượng, chủng loại, mẫu mã, thương hiệu, tiến độ giao hàng... Công ty sẽ lên kế hoạch nhập xuất kho, giao hàng cho khách hàng theo đúng nội dung đã thống nhất tại các đơn hàng và hai bên tiến hành đối chiếu công nợ, xuất hóa đơn từng lần hoặc cộng dồn nhiều lần.

Ngoài ra đặc thù các khách hàng của Công ty sẽ nhập hàng nhiều đợt với số lượng vừa đủ để sản xuất, mỗi lần nhập hàng chỉ đáp ứng nhu cầu để sản xuất vải và gia công của khách hàng, khách hàng không nhập giá trị lớn một lần để lưu kho mà nhập hàng theo từng đợt sản xuất. Chính vì vậy trong năm Công ty sẽ phát sinh đa phần các hợp đồng giá trị vừa và nhỏ

Dưới đây là danh sách hợp đồng lớn và đang thực hiện tại Công ty:

Bảng 9: Danh sách các hợp đồng lớn đã và đang thực hiện tại Công ty

STT	Tên hợp đồng	Tên đối tác	Trị giá Hợp đồng (Đơn vị: đồng)	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
1	Hợp đồng bán sợi	Công ty Dệt Pan-Việt Nam	1.001.880.000	27/02/2024	Sợi Polyester DTY 75D/36F
2	Hợp đồng bán sợi	Công ty TNHH Evertex Vina	1.000.538.000	07/06/2024	Sợi DTY 150/48 SD SIM AA
3	Hợp đồng bán sợi	Công ty TNHH Polytex Far Eastern	3.742.109.925	01/06/2024	Sợi DTY 50D/72F
4	Hợp đồng bán sợi	Công ty TNHH MTV Trillions Enterprise	1.151657.430	22/11/2023	Sợi Polyester 150D/48F
5	Hợp đồng bán sợi	Công ty TNHH Polytex Far Eastern	2.266.778.170	29/09/2023	Sợi xơ tổng hợp polyester 50D/72F



CÔNG TY CỔ PHẦN VẠN ĐẠT GROUP

6	Hợp đồng bán sợi	Công ty TNHH Polytex Far Eastern	4.735.013.659	23/09/2023	Sợi xơ tổng hợp polyester 50D/72F
7	Hợp đồng bán sợi	Công ty TNHH Dệt Pan- Việt Nam	777.480.000	05/08/2023	Sợi Polyester 75D/36F
8	Hợp đồng bán sợi	Công ty TNHH Promax Textile	2.095.216.640	11/08/2023	Sợi Polyester 50D/72F
9	Hợp đồng bán sợi	Công ty TNHH Evertex Vina	1.124.283.600	21/08/2023	Sợi Polyester 150/48 SD Sim AA

(Nguồn: Công ty Cổ phần Vạn Đạt Group)

7. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong các năm gần nhất

7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Bảng 10: Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong giai đoạn 2022 - 2023

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% Tăng/giảm 2023 so với năm 2022	6 Tháng 2024
Tổng tài sản	72.737.379.527	87.917.729.823	20,91%	70.879.106.142
Vốn chủ sở hữu	53.334.459.361	55.906.865.612	4,88%	56.959.735.897
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	163.794.670.085	213.456.276.461	30,36%	110.472.961.479
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	4.132.379.188	3.430.728.759	-17,07%	1.099.557.231
Lợi nhuận khác	-68.261.722	-133.961.179	95,59%	153.800.388
Tổng lợi nhuận trước thuế	4.064.117.466	3.296.767.580	-18,9%	1.253.357.619

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	3.182.824.493	2.572.406.251	-19,17%	1.052.870.285
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (%)	6,15	4,7	-23,58%	1,87
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	-	-	-	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023 của Công ty và BCTC bán niên năm 2024 Công ty tự lập)

Tổng tài sản công ty năm 2023 là 87.9 tỷ đồng, tăng hơn 15.2 tỷ đồng so với mức 72.7 tỷ đồng năm 2022, chủ yếu đến từ việc Công ty đẩy mạnh công tác bán hàng nhập hàng tồn kho sau đó bán hàng giúp tăng lượng tiền mặt. Tiền mặt được tích trữ dưới dạng tiền gửi có kỳ hạn.

Năm 2023, doanh thu thuần của Công ty đạt hơn 213.4 tỷ đồng so với mức 163.7 tỷ đồng năm 2022, doanh thu tăng 30,36% đến từ hoạt động bán thêm một số mặt hàng sợi chỉ may mới có giá thành cao hơn. Tuy nhiên, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh đạt 3.4 tỷ đồng giảm 17,07% so với năm 2022 đạt 4.1 tỷ đồng, nguyên nhân đến từ việc gia tăng chi phí tài chính do lỗ chênh lệch tỷ giá và chi phí quản lý doanh nghiệp do tăng nhân sự quản lý đáp ứng điều kiện của công ty đại chúng và tuyển dụng thêm nhân sự ở các phòng ban trong Công ty để đáp ứng khối lượng công việc phù hợp với quy mô Công ty.

Từ các lý do nêu trên, lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2023 đạt 2.5 tỷ đồng giảm 19,17% so với cùng kỳ năm 2022.

Trong 6 tháng năm 2024, tổng tài sản Công ty giảm 17,1 tỷ đồng tương đương giảm 19,5% so với đầu năm, chủ yếu đến từ việc Công ty phải thu hồi các khoản phải thu khách hàng và tiền mặt để thanh toán các khoản công nợ cho nhà cung cấp nước ngoài

Doanh thu thuần 6 tháng đầu năm 2024 đạt hơn 110 tỷ đồng tăng 34,8% so với cùng kỳ năm 2023 nguyên nhân chủ yếu đến từ việc giá bán được cải thiện trong 6 tháng đầu năm 2024. Tuy nhiên lợi nhuận sau thuế chỉ đạt hơn 1 tỷ đồng giảm 16,67% so với cùng kỳ chủ yếu đến từ việc 6 tháng đầu năm 2024 biên lợi nhuận gộp công ty suy giảm mạnh mặc dù giá bán ra cao hơn nhưng giá vốn hàng bán nhập vào có tốc độ tăng lớn hơn so với giá bán ra so với năm 2023.

7.2. Các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

7.2.1 Những nhân tố thuận lợi

- Về thị trường: Năm 2022, sau thời gian dài chuỗi cung ứng toàn cầu gián đoạn do ảnh hưởng lớn của đại dịch Covid-19, nhu cầu hàng hóa tăng mạnh trở lại trong giai đoạn sau đại dịch trên toàn cầu nói chung và Việt Nam nói riêng. Tuy nhiên năm 2023 nền kinh tế bước vào giai đoạn khó khăn, nhu cầu suy giảm do những bất ổn bên ngoài và nội tại của nền kinh tế. Qua đó, tổng sản phẩm trong



nước (GDP) năm 2023 tăng 5,05% so với năm 2022, chỉ cao hơn tốc độ tăng 2,87% và 2,55% của các năm 2020 và 2021 trong giai đoạn 2011-2023. Năm 2023, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 6.231 nghìn tỷ đồng, tăng 9,6% so với năm trước. Tuy nhiên năm 2024 dự báo ngành dệt may sẽ khởi sắc do nhu cầu bắt đầu hồi phục do tốc độ tăng lãi suất FED dự báo sẽ giảm dần trong Quý III và Quý IV năm 2024. Theo tổng cục hải quan Việt Nam, 6 tháng đầu năm 2024, trị giá xuất khẩu dệt may là 16,52 tỷ USD, đã tăng nhẹ 4,6% so với cùng kỳ năm trước.

- Sự ổn định của hệ thống chính trị, pháp luật, chính sách của một quốc gia có ảnh hưởng nhiều đến sự ổn định và phát triển của các ngành kinh tế nói chung và ngành dệt may nói riêng. Đối với một nước có nền chính trị ổn định, lao động có tay nghề như Việt Nam thì ngành sản xuất hàng may mặc, gia công xuất khẩu luôn là điểm đến của các tập đoàn lớn trên thế giới, dẫn đến nhu cầu sản phẩm chỉ may của Công ty rất cao.

- *Về bộ máy và công tác quản lý:* Bộ máy quản lý Công ty luôn có sự tập trung, nhất trí với nhau trong công tác điều hành. Các vị trí chủ chốt đều đã gắn bó với Công ty ngay từ những đầu thành lập, có kinh nghiệm lâu năm trong ngành.

- *Uy tín và thương hiệu:* Chính sách nhất quán, sản phẩm chất lượng ổn định và trách nhiệm đối với khách hàng cho đến tận sản phẩm đầu ra của họ đã tạo lập nên thương hiệu của Vạn Đạt. Công ty luôn đảm bảo được tiến bộ, chất lượng và số lượng đã cam kết với khách hàng, đồng hành để cùng phát triển với khách hàng.

7.2.2 Những nhân tố khó khăn

- Khó khăn về tình hình thế giới: Trong năm 2023 kinh tế thế giới vẫn đang trong giai đoạn khó khăn, theo Ngân hàng thế giới WB tốc độ tăng trưởng GDP thế giới năm 2023 đạt 2,6% và được dự báo tiếp tục chậm lại trong năm 2024 ở mức 2,4%, thấp nhất trong 3 năm liên tiếp trước đó. Ngân hàng trung ương Mỹ (FED) liên tục giữ mặt bằng lãi suất ở mức cao, lạm phát tăng cao điều này gây ra những tác động tiêu cực đến tình hình kinh tế vĩ mô Việt Nam. Bức tranh vĩ mô năm 2023 mang gam màu thực sự ảm đạm. Xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ giảm 8,33% so với cùng kỳ. Nhu cầu chi tiêu giảm xuống khiến hoạt động xuất khẩu may mặc gặp khó khăn dẫn đến nhu cầu chỉ may sụt giảm, sẽ mất thời gian để nền kinh tế bình ổn và nhu cầu tiêu dùng may mặc toàn cầu hồi phục. Cụ thể đã có hàng loạt doanh nghiệp dệt may nước ngoài lớn tại Việt Nam đã sa thải nhân công hàng loạt khi đơn hàng sụt giảm. Trong 6 tháng đầu năm 2024, mặt bằng giá cả trong nước vẫn ở trong tầm kiểm soát nhưng cũng đang tạo áp lực lên chỉ số giá trong nước do điều chỉnh tăng giá một số mặt hàng do Nhà nước quản lý theo lộ trình như điện, dịch vụ giáo dục, dịch vụ y tế,...

- Là một doanh nghiệp nhập khẩu hàng hóa đầu vào, rủi ro tỷ giá là rủi ro ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Tính đến tháng 6 năm 2024, tỷ giá trung tâm ở mức 24.253 VND/USD, tăng 1,62% so với thời điểm cuối năm 2023. Từ đầu năm 2024 đến nay, tỷ giá có xu hướng tăng chủ yếu do: (i) FED trì hoãn hạ lãi suất điều hành, lãi suất vẫn neo ở mức cao, đồng USD thế giới tăng và duy trì ở mức cao; (ii) chênh lệch lãi suất giữa VND và USD trên thị trường liên ngân hàng tiếp tục duy trì âm (lãi suất VND thấp hơn USD); (iii) nhu cầu ngoại tệ đầu năm tương đối lớn phục vụ nhập khẩu nguyên vật liệu. Trong bối cảnh 6 tháng cuối năm 2024, FED vẫn duy trì một mặt bằng lãi suất cao và nhu cầu trú ẩn an toàn trong bối cảnh bất ổn địa chính trị leo thang. Điều

này có thể giúp sức mạnh của đồng USD duy trì, khiến rủi ro tỷ giá vẫn là mối quan tâm hàng đầu của ban lãnh đạo.

- Không phải là doanh nghiệp tiên phong nên sẽ mất thời gian để chiếm được thị phần, đặt mục tiêu tăng trưởng doanh số.
- Quy mô Công ty chưa thực sự đủ lớn, nguồn vốn chưa đủ lực để mở rộng thị trường trọng yếu cũng như mở rộng loại hình kinh doanh. Tính chất của hàng chỉ may là yêu cầu kho rộng, số lượng hàng nhập về theo lô lớn.
- Nhu cầu sản phẩm chỉ may phụ thuộc vào đơn đặt hàng xuất khẩu may mặc hoặc gia công từ nước ngoài.

8. Vị thế của Công ty trong ngành

8.1. Vị thế của Công ty trong ngành

- Với uy tín trong thị trường sản phẩm sợi chỉ may đã xây dựng. Tính đến nay, Công ty đã có một hệ thống khách hàng thân thiết là các doanh nghiệp dệt may xuất khẩu, các doanh nghiệp kinh doanh sản phẩm cùng ngành.
- Với lợi thế am hiểu về thị trường cung cấp hàng hóa đầu vào, nhằm đáp ứng nhu cầu khách hàng, Công ty liên tục tìm kiếm những nhà cung cấp từ thị trường nước ngoài để cung cấp các sản phẩm chất lượng, đảm bảo đáp ứng yêu cầu từ khách hàng.
- Nắm bắt xu hướng và thị hiếu của thị trường, Công ty cũng hướng đến cung cấp ra thị trường các sản phẩm tái chế thân thiện môi trường hơn như Sợi polyester DTY 50D/72F RECYCLED SIM SD AA, Sợi polyester RECYCLE CD TBR DTY 150/144,...
- Vạn Đạt Group mặc dù là doanh nghiệp non trẻ trong ngành tuy nhiên hiện nay Công ty đang cung cấp hàng trăm mặt hàng sợi chỉ may đa dạng cho các Công ty dệt may xuất khẩu lớn trong nước, doanh thu trong lĩnh vực cung cấp sản phẩm sợi chỉ may dự kiến bình quân hơn 200 tỷ đồng mỗi năm.
- Với đội ngũ lãnh đạo rất có tâm, có tầm, thể hiện qua những việc: Liên tục nghiên cứu các dòng sản phẩm mới chất lượng nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng. Đội ngũ cán bộ công nhân viên Công ty ngày càng được nâng cao về trình độ và nghiệp vụ, được đào tạo chuyên môn cao, có khả năng đáp ứng yêu cầu công việc trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng gay gắt.
- Công ty cũng triển khai và áp dụng những quy trình kiểm tra để luôn đảm bảo quản lý chặt chẽ chất lượng sản phẩm ngay từ khâu nhập hàng vào, tới khâu xuất hàng ra và kiểm soát lại trước khi xuất kho để vận chuyển tới khách hàng. Do vậy các sản phẩm mang chất lượng ổn định cao hơn, được các bạn hàng, đối tác lâu năm tuyệt đối tin tưởng. Đây chính là điểm khác biệt so với các doanh nghiệp cùng ngành có cùng quy mô.

8.2. Triển vọng phát triển của ngành dệt may tại Việt Nam

- *Tiềm năng thị trường:* Ngành dệt may toàn cầu đã tìm lại được vị thế, được thúc đẩy bởi sự gia tăng mạnh mẽ của thương mại điện tử. Một số thương hiệu đạt kết quả khả quan hơn so với thị trường bị chi phối bởi quần áo thể thao và hàng cao cấp. Tại Việt Nam, năm 2023 kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may ước tính đạt 40.3 tỷ USD (giảm hơn 9% so với cùng kỳ do suy thoái kinh tế toàn

cầu). Tuy nhiên, tăng trưởng bình quân trong 5 năm trước Covid được duy trì ở mức 10%. Tăng trưởng của ngành dệt may được kỳ vọng vào những cơ hội từ các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới mà Việt Nam đã tham gia, trong đó có EVFTA. Từ năm 2023, nhiều mặt hàng từ Việt Nam xuất sang EU chính thức được áp dụng thuế suất bằng 0 và lộ trình áp dụng cho tất cả mặt hàng ở các năm tới.

- Thị trường kinh doanh sản phẩm sợi chỉ may đầy tiềm năng nhưng cạnh tranh khốc liệt áp lực chi phí nguyên liệu lạm phát, giá cước vận chuyển tăng và tình trạng sụt giảm đơn hàng may mặc do nhu cầu suy giảm. Để thu hút khách hàng, Công ty hết sức chú trọng đến chất lượng sản phẩm và cung cách phục vụ sao cho khách hàng hài lòng nhất có thể. Tính cạnh tranh cũng là động lực giúp thị trường ngày càng phát triển.

- *Tốc độ và tiềm năng tăng trưởng của sản phẩm dệt may:* Theo chủ tịch Vitas, doanh thu tổng thể dự kiến sẽ phục hồi hoàn toàn từ quý IV/2024, với động lực tăng trưởng có thể từ Châu Âu và Trung Quốc. Thời trang giá rẻ và cao cấp sẽ tiếp tục tăng trưởng tốt hơn, vì sự phục hồi dự kiến sẽ không đồng đều giữa các phân khúc giá trị trong khi thị trường trung cấp siết chặt lại. Đồng thời, tính bền vững của chuỗi giá trị tiếp tục có ý nghĩa ngày càng quan trọng đối với các thương hiệu và người tiêu dùng, không chỉ về việc sử dụng nguyên liệu tái chế (open-loop recycling) mà còn với việc tái chế hàng may mặc (tái chế khép kín - closed-loop recycling, giúp giảm thiểu chất thải).

8.3. So sánh về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong cùng ngành

Công ty Cổ phần Vạn Đạt Group hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực kinh doanh thương mại các sản phẩm chỉ dệt may. So sánh với các doanh nghiệp trong cùng ngành dệt may qua bảng sau:

Bảng 11: So sánh Công ty với các doanh nghiệp cùng ngành

Chỉ tiêu	Công ty Cổ phần Vạn Đạt Group	Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP (TVT) (HOSE)	Công ty Cổ phần Mirae (KMR) (HOSE)	Công ty Cổ phần Damsan (ADS) (HOSE)
Vốn Điều lệ (đồng)	50.000.000.000	210.000.000.000	568.814.430.000	583.947.270.000
Doanh thu thuần từ hoạt động kinh	213.456.276.461	1.681.949.676.411	493.678.640.808	1.641.849.464.703



doanh (đồng)				
Lợi nhuận sau thuế năm (đồng)	2.572.406.251	12.685.672.219	9.814.902.164	74.990.043.518
ROE (%)	4,6	2,2	1,5	8,1
ROA (%)	3,1	0,9	1,1	3

(Nguồn: Tổng hợp từ BCTC kiểm toán 2023 của các công ty)

Với quy mô vốn Vạn Đạt còn khiêm tốn, do đó doanh thu và lợi nhuận không lớn so với các doanh nghiệp trong ngành. Sau giai đoạn tái cấu trúc, hoàn thiện bộ máy quản trị và vận hành, hiện hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty đã đi vào ổn định, hiệu quả sử dụng vốn và tài sản là ROE và ROA có có sự cải thiện so với các doanh nghiệp đã niêm yết. Nguyên nhân Công ty chủ yếu sử dụng nguồn vốn tự có không sử dụng nợ vay thay vào đó tận dụng việc sử dụng hiệu quả nguồn công nợ và tình hình tài chính lành mạnh. Khi có những biến cố xảy ra, hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của doanh nghiệp không lâm vào tình trạng khó khăn.

Ngoài ra, với việc kinh doanh các mặt hàng sản phẩm sợi chỉ dệt may, và tương lai định hướng sản xuất, dệt vải từ sợi và chỉ, Công ty đặt mục tiêu hàng đầu duy trì tốc độ tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận trong những năm tới, trong tương lai sẽ phát triển mạnh mẽ hơn nữa, hoạt động kinh doanh cũng như các chỉ số tài chính sẽ được cải thiện, trở thành một trong những doanh nghiệp chất lượng và hấp dẫn đối với các nhà đầu tư trên thị trường tài chính.

8.4. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, xu thế chung trên thế giới.

8.4.1. Định hướng phát triển của Công ty

➤ Về quản trị doanh nghiệp:

- Công ty Cổ phần Vạn Đạt Group trở thành doanh nghiệp có cơ cấu quản trị điều hành, môi trường làm việc chuyên nghiệp.

- Đào tạo phát triển quản trị nguồn nhân lực chiến lược; Nâng cao chất lượng cuộc sống và phát triển tài năng của người lao động, có chế độ đãi ngộ xứng đáng cả về vật chất và tinh thần cho toàn thể cán bộ công nhân viên.

➤ Về công tác nhập - xuất hàng hóa:

- Giám sát chặt chẽ quy trình nhập - xuất hàng hóa; Tăng cường hơn nữa công tác kiểm soát, quản lý chất lượng sản phẩm; Nâng cao tốc độ vận chuyển hàng hóa;



- Tiếp tục triển khai khuyến khích mọi thành viên trong Công ty phát huy tinh thần, tiết giảm hao-phí, coi đây là một trong những biện pháp quan trọng để giảm giá thành sản phẩm đầu ra, nâng cao hiệu quả kinh doanh;

- Nghiên cứu kế hoạch đầu tư mở rộng danh sách thương hiệu, sản phẩm phân phối nhằm tăng năng lực cạnh tranh và đáp ứng nhu cầu ngày càng cao từ thị trường.

- Mở rộng ngành nghề sản xuất, không chỉ đơn thuần thương mại sản phẩm sợi, chỉ Polyester, Công ty chuyển mình dần phát triển lĩnh vực sản xuất dệt vải từ sợi Polyester.

➤ **Về công tác quản lý tài chính:**

- Công tác quản lý tài chính gắn chặt với hoạt động bán hàng và thu hồi công nợ nên cần tiếp tục sàng lọc, lựa chọn khách hàng, đảm bảo an toàn và tăng vòng quay của đồng vốn;

- Tổ chức thu hồi công nợ mềm dẻo nhưng phải quyết liệt để giảm thiểu thiệt hại về tài chính trong khâu bán hàng;

- Quản trị tốt nhất hoạt động cung ứng hàng hóa và dịch vụ đầu vào, phù hợp với sự biến động của thị trường đầu ra, dự trữ hàng hóa, nguyên vật liệu ở mức độ hợp lý, tránh để tồn kho ứ đọng làm giảm hiệu quả sử dụng vốn.

➤ **Về công tác thị trường, hoạt động Marketing:**

- Đặc biệt quan tâm và làm tốt công tác điều tra, nắm bắt thị trường; Tổ chức mạng lưới bám sát và nắm bắt thị trường để có các quyết sách tối ưu trong sản xuất kinh doanh;

- Theo sát khách hàng, hợp tác giải quyết triệt để những vấn đề vướng mắc phát sinh sau bán hàng; biến chất lượng dịch vụ trước, trong và sau bán hàng trở thành hoạt động marketing thiết thực và sâu sắc nhất;

- Đảm bảo cung cấp những sản phẩm nguồn gốc rõ ràng với chất lượng tốt nhất, phù hợp nhất, giá cả hợp lý nhất, cách thức phục vụ chuyên nghiệp nhất nhằm thỏa mãn và làm hài lòng cho các khách hàng, luôn đồng hành và phát triển cùng với khách hàng.

➤ **Về công tác tiêu thụ sản phẩm**

- Coi công tác tiêu thụ sản phẩm là nhiệm vụ trọng tâm quyết định đến sự tồn tại và phát triển của Công ty;

- Tiếp tục củng cố và xây dựng và mở rộng mạng lưới tiêu thụ trong phạm vi cả nước, tập trung vào các khu vực chính vẫn là Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai và các tỉnh khu vực Đông Nam Bộ.

- Đào tạo nâng cao tính chuyên nghiệp cho đội ngũ bán hàng và bộ phận làm công tác thị trường;

- Xây dựng chính sách giá cả, chính sách bán hàng hợp lý, mềm dẻo. Đặc biệt chú trọng vào những khách hàng truyền thống, gắn bó lâu dài, giữ được uy tín trong thanh toán với Công ty.

8.4.2. Đánh giá về sự phù hợp với định hướng phát triển của ngành

Với triển vọng lạc quan của ngành, cùng định hướng phát triển ngành dệt may, tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế có thể thấy định hướng của Công ty tương đối phù hợp với định hướng phát triển



ngành và chính sách của Nhà nước. Nếu không có những diễn biến bất thường gây ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty thì kế hoạch lợi nhuận, kế hoạch phát triển mà Công ty đề ra là có tính khả thi cao và có thể đảm bảo được mức chi trả cổ tức trong thời gian tới.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Cơ cấu lao động của Công ty

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển lâu dài và bền vững của một doanh nghiệp, do vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng và phát triển đội ngũ nhân viên làm việc hiệu quả, chuyên nghiệp và năng động. Tại thời điểm ngày 31/12/2023 số lượng cán bộ nhân viên của Công ty là 19 người. Chi tiết cụ thể như sau:

Bảng 12: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2023

Loại lao động	Số lượng (người)	% (Tỷ lệ)
Phân loại theo đối tượng lao động	19	100
Hội đồng quản trị	3	15,79
Khối kinh doanh	11	57,89
Khối văn phòng	5	26,32
Phân theo giới tính	19	100
Nam	10	52,63
Nữ	9	47,37
Phân theo trình độ học vấn	19	100
Trình độ đại học và trên đại học	16	84,21
Trình độ cao đẳng, trung cấp	1	5,26
Đối tượng khác	2	10,53

(Nguồn: Công ty Cổ phần Vạn Đạt Group)

9.2. Chế độ làm việc

- Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8h/ ngày, 48h/tuần. Khối văn phòng các bộ phận phụ trợ khối kinh doanh – bán hàng làm việc theo giờ hành chính. Thời gian nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm, thai sản được đảm bảo theo đúng quy định của Bộ luật Lao động.

- Điều kiện làm việc: Người lao động được làm việc trong một môi trường ổn định, chuyên nghiệp, chế độ đãi ngộ xứng đáng với năng lực chuyên môn và hiệu quả công việc; mức lương, thưởng cạnh tranh. Văn phòng làm việc khang trang, sạch sẽ, thoáng mát và đầy đủ trang thiết bị, tiện nghi,



hiện đại. Người lao động khi làm việc tại Công ty được trang bị các trang phục vệ sinh lao động sử dụng trong quá trình vận chuyển hàng hóa. Được đào tạo về quy trình vận hành máy móc trang thiết bị các biện pháp đảm bảo an toàn, quy trình kiểm tra chất lượng sản phẩm trước khi nhập kho và đưa sản phẩm vào danh mục bán hàng.

9.3. Chính sách tuyển dụng

- Việc cơ cấu tổ chức, sắp xếp bộ máy sao cho phù hợp với tình hình thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty luôn được ban lãnh đạo quan tâm thực hiện. Công tác bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ quản lý được tiến hành công khai, thận trọng và đúng quy trình; cán bộ quản lý đương nhiệm và được bổ nhiệm mới trong năm đều có năng lực và đạo đức tốt, có tinh thần trách nhiệm cao, biết đặt lợi ích của tập thể lên trên lợi ích cá nhân. Việc sắp xếp lao động trong các bộ phận luôn được rà soát tỉ mỉ, ưu tiên lựa chọn người lao động có trình độ chuyên môn cao, kỹ năng tốt và có tâm với công việc.

- Tiêu chí tuyển dụng mới lao động cũng được thực hiện công khai và có tiêu chí tuyển dụng rõ ràng.

9.4. Chính sách đào tạo

- Công tác đào tạo nhằm nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn cho các cán bộ quản lý, chuyên viên và các nhân viên kinh doanh luôn được Công ty quan tâm thực hiện. Căn cứ vào nhu cầu phát triển của Công ty, năng lực, trình độ cán bộ, mức độ gắn bó, hàng năm Công ty định ra kế hoạch đào tạo dưới nhiều hình thức: đào tạo tại chỗ, tổ chức các seminar huấn luyện...

- Ngoài ra Công ty có tổ chức huấn luyện, đào tạo về an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ cho cán bộ công nhân viên.

9.5. Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

- Chính sách lương: Công ty thực hiện chi trả lương cho nhân viên dựa vào vị trí công việc, năng lực, chức vụ, bằng cấp, thang bảng lương, sản lượng sản xuất và hiệu quả kinh doanh trong tháng của Công ty. Hàng tháng, tiền lương được chi trả vào ngày 10 hàng tháng. Việc nâng lương hàng năm được thực hiện theo quy định của Nhà nước hiện hành và đánh giá của cấp lãnh đạo.

- Chính sách thưởng: Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc, hàng quý, hàng năm Công ty đều tổ chức bình bầu các cá nhân, nhóm làm việc tiêu biểu, khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể có nhiều đóng góp xây dựng cho Công ty cũng như các sáng kiến làm tăng hiệu quả công việc. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của các cá nhân hoặc tập thể trong công việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt hiệu quả cao trong kinh doanh, chống lãng phí. Bên cạnh đó cũng xử lý, kỷ luật đối với cá nhân có hành vi gây thiệt hại đến hình ảnh và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Bảo hiểm và phúc lợi: Công ty thực hiện trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo đúng quy định của Luật lao động, nội quy lao động đã đề ra. Công ty luôn quan tâm đến việc nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.



- Thu nhập bình quân của CBCNV Công ty như sau:
- + Năm 2022: 9.850.208 đồng/người/tháng
- + Năm 2023: 10.016.044 đồng/người/tháng

10. Chính sách cổ tức

Cổ tức là mối quan tâm hàng đầu của các nhà đầu tư, người góp vốn vào Công ty. Căn cứ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, chính sách phân phối cổ tức sẽ do Hội đồng quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

- Công ty tiến hành trả cổ tức cho các cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật. Khi trả cổ tức, Công ty vẫn phải đảm bảo thanh toán đầy đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả;
- Cổ đông được chia cổ tức tương đương với phần vốn góp
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Tính đến ngày 31/12/2023, Công ty tích lũy được hơn 5.9 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tuy nhiên vẫn còn khiêm tốn, đồng thời Công ty đang trong quá trình phát triển quy mô nên Công ty chưa thực hiện đợt chi trả cổ tức nào cho cổ đông. Dự kiến Công ty sẽ sớm trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án sử dụng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trong thời gian tới.

11. Tình hình hoạt động tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào 31 tháng 12 hàng năm. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

Báo cáo tài chính của Công ty tính bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành của Việt Nam.

11.1. Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc theo quy định tại thông tư số 28/2017/TT-BTC. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng, được quy định tại thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13 tháng 10 năm 2016. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Bảng 13: Thời gian khấu hao tài sản cố định

Tài sản	Thời gian khấu hao
Nhà cửa	40 năm
Phương tiện vận tải	8-10 năm

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023 của CTCP Vạn Đạt Group)

11.2. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty thanh toán đầy đủ, đúng hạn các khoản nợ và khoản vay, không có nợ quá hạn. Tính đến thời điểm 30/06/2024, Công ty không có bất kỳ khoản nợ quá hạn nào đối với Ngân hàng, các nhà cung cấp.

11.3. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty Cổ phần Vạn Đạt Group luôn tuân thủ và thực hiện đúng các quy định của pháp luật về nghĩa vụ thuế, nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước. Công ty không có các khoản nợ thuế hay các khoản phải nộp nào quá hạn. Công ty có các nghĩa vụ về thuế như sau:

- Thuế giá trị gia tăng: Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.
- Thuế xuất, nhập khẩu: Nộp theo quy định của Nhà nước.
- Thuế thu nhập doanh nghiệp: Nộp theo thuế suất 20% theo quy định của Nhà nước.
- Các loại thuế khác: Nộp theo quy định của Nhà nước.

Chi tiết các khoản thuế phải nộp

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	30/06/2024
Thuế giá trị gia tăng (*)	-	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu(**)	-	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	881.292.973	724.361.329	200.487.334
Thuế thu nhập cá nhân	-	24.238.500	427.775
Tổng	881.292.973	748.599.829	200.915.109

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023 của Công ty và BCTC bán niên năm 2024 Công ty tự lập)

(*) Tại ngày 31/12/2023, Công ty có số dư khoản phải thu thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu với Nhà nước là 110.654.688 đồng. Lý do Công ty phải nộp thuế trước khi hàng hóa được thông quan.

(**) Tại ngày 31/12/2023, Công ty có số dư khoản phải thu thuế xuất, nhập khẩu với Nhà nước là 111.808.585 đồng. Lý do Công ty phải nộp thuế trước khi hàng hóa được thông quan.

11.4. Trích lập các Quỹ theo luật định

Theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, trước khi phân chia cổ tức cho cổ đông, Công ty phải trích lập các Quỹ theo quy định. Việc trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm do ĐHĐCĐ quyết định. Tính đến 30/06/2024, Công ty chưa có kế hoạch thực hiện việc trích lập quỹ.



11.5. Tổng dư nợ vay

Tính đến thời điểm 30/06/2024, nguồn vốn hoạt động Công ty được tài trợ bằng nguồn vốn chủ sở hữu. Công ty không sử dụng nợ vay đảm bảo tính an toàn và ổn định doanh nghiệp trong giai đoạn đầu phát triển.

11.6. Hàng tồn kho

Bảng 14: Chi tiết hàng tồn kho

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	30/06/2024
Hàng hoá	12.849.775.684	16.089.508.241	21.502.253.088
Tổng	12.849.775.684	16.089.508.241	21.502.253.088

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023 của Công ty và BCTC bán niên năm 2024 Công ty tự lập)

Hàng tồn kho của Công ty Cổ phần Vạn Đạt Group toàn bộ là sản phẩm sợi chỉ may. Giá trị hàng tồn kho tại năm 2023 là hơn 16 tỷ đồng tăng 3.2 tỷ đồng (tương đương 25,22%) so với năm 2022, do Công ty tận dụng các chính sách chiết khấu đối tác bán hàng, chính vì vậy Công ty đẩy mạnh hoạt động mua hàng tồn kho sản phẩm sợi chỉ Polyester

Công ty không trích lập dự phòng do giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho do doanh nghiệp tự xác định (là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường tại thời điểm lập báo cáo tài chính năm trừ chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ sản phẩm) bằng giá gốc hàng tồn kho vì Công ty không có hàng tồn lâu ngày, vòng quay hàng tồn kho Công ty rất tốt, toàn bộ hàng nhập cuối năm sẽ được bán hết trong vòng 45-55 ngày.

Một số hình ảnh kho hàng hoá của Công ty:



(Nguồn: Công ty Cổ phần Vạn Đạt Group)

11.7. Tình hình công nợ hiện nay

11.7.1. Các khoản phải thu

Bảng 15: Chi tiết các khoản phải thu

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	% tăng, giảm năm 2023 so năm 2022	30/06/2024
Phải thu ngắn hạn	31.558.623.350	29.441.304.072	-6,67	22.963.280.166
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	20.449.100.884	29.246.304.072	43,14	22.768.082.166
Trả trước cho người bán	8.914.522.466	-	-100	198.000
Phải thu khác	2.195.000.000	195.000.000	-91,12	195.000.000
Tổng cộng	31.558.623.350	29.441.304.072	-6,67	22.963.280.166

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023 của Công ty và BCTC bán niên năm 2024 Công ty tự lập)

- Phải thu ngắn hạn của Công ty tại ngày 31/12/2023 là 29.4 tỷ đồng. Trong đó:

+ *Phải thu ngắn hạn của khách hàng*: Khoản mục này tại ngày 31/12/2023 là 29.2 tỷ đồng. Chủ yếu là các khoản phải thu các đối tác khách hàng của Công ty.

Chi tiết theo đối tượng có dư nợ lớn tại 31/12/2023.

Bảng 16: Chi tiết các khoản phải thu

Đơn vị: VND

Phải thu khách hàng ngắn hạn	Dư nợ tại ngày 31/12/2022	Dư nợ tại ngày 31/12/2023	Dư nợ tại ngày 30/06/2024
Công ty TNHH Polytex Far Easter	-	15.946.977.155	12.933.067.607

Công ty TNHH Promax Textile (Việt Nam)	10.785.292.650	3.802.312.800	-
Công ty TNHH Da Luen (Việt Nam)	4.810.050.138	354.394.480	-
Công ty TNHH Thời trang The Look	2.000.000.000	800.000.072	800.000.072
Công ty TNHH Dệt-May Hưng Thái	-	-	2.394.823.200
Công ty TNHH Dệt Đại Phú	-	-	1.032.012.208
Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu Thương mại Dịch vụ Hoàng Tín Thành	-	-	997.731.729
Các khách hàng khác	2.853.758.096	8.342.619.565	4.610.447.350

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023 của Công ty và BCTC bán niên năm 2024 Công ty tự lập)

Đây đều là những đối tác khách hàng uy tín, đáng tin cậy và kinh doanh rất tốt, nhập hàng theo lô lớn.

+ *Phải thu khác*: Tại ngày 31/12/2023 đây là khoản ký cược ký quỹ.

11.7.2. Các khoản phải trả

Bảng 17: Các khoản phải trả của Công ty

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	30/06/2024
Nợ ngắn hạn	19.402.920.166	32.010.864.211	13.919.370.245
Phải trả người bán ngắn hạn	17.209.398.324	30.675.416.407	12.096.392.625
Người mua trả trước tiền bán ngắn hạn	1.199.207.869	586.847.975	1.410.238.511



Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	881.292.973	748.599.829	200.915.109
Phải trả người lao động	113.021.000	-	185.040.000
Phải trả ngắn hạn khác	-	-	26.784.000
Tổng cộng	19.402.920.166	32.010.864.211	13.919.370.245

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023 của Công ty và BCTC bán niên năm 2024 Công ty tự lập)

- *Phải trả người bán ngắn hạn:* Tại thời điểm 31/12/2023, công nợ khách hàng hơn 30,6 tỷ đồng tăng 76,16% so với năm 2022. Công nợ trong năm 2023 tăng so với năm 2022 đến từ việc công ty có uy tín với các đối tác. Tuy nhiên Công ty luôn đảm bảo thời hạn thanh toán công nợ với đối tác.

Chi tiết theo đối tượng có dư nợ lớn:

Phải trả người bán ngắn hạn	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 30/06/2024
Litchi International Holdings Limited	-	21.071.964.284	4.619.244.138
Công ty TNHH Sunrise International	-	6.000.002.763	5.500.020.572
Fujian Cyclone Trading Co.,Ltd	-	3.603.449.360	1.967.127.915

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023 của Công ty và BCTC bán niên năm 2024 Công ty tự lập)



11.8. Đầu tư tài chính

Bảng 18: Các khoản đầu tư tài chính

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	30/06/2024
Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	-	-
Đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-

Đầu tư vào công ty con	-	-	*
Đầu tư vào công ty liên kết	1.600.000.000	1.600.000.000	1.600.000.000
Dự phòng đầu tư tài chính	(6.711.755)	(19.272.616)	(19.272.616)
Tổng cộng	1.593.288.245	1.580.727.384	1.580.727.384

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023 của Công ty và BCTC bán niên năm 2024 Công ty tự lập)

Tính đến thời điểm 30/06/2024, Công ty thực hiện hoạt động đầu tư tài chính vào công ty liên kết với giá trị ban đầu 1.6 tỷ đồng nhằm mục đích phát triển lĩnh vực sản xuất vải được dệt từ sợi Polyester. Hiện tại, Công ty đang phải trích lập dự phòng cho khoản đầu tư vào công ty liên kết nguyên nhân do công ty đang lỗ lũy kế tuy nhiên số lỗ lũy kế không quá cao nguyên nhân Công ty cũng mới đi vào vận hành vì vậy doanh thu chưa được như kỳ vọng.

11.9. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 19: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2022	Năm 2023
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	2,7	2,1
- Hệ số thanh toán nhanh (TS ngắn hạn – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	2,1	1,6
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	26,7	36,4
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	36,4	57,3
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho)	Vòng	12,2	12,7
- Doanh thu thuần/tổng tài sản	Vòng	2,2	2,4
4. Chỉ tiêu khả năng sinh lời			
Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	1,9	1,2

CÔNG TY CỔ PHẦN VẠN ĐẠT GROUP

Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu	%	6,2	4,6
Hệ số LNST/Tổng tài sản	%	4,8	2,9

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023 của Công ty)

12. Tài sản

Bảng 20: Giá trị tài sản cố định của Công ty

	Danh mục tài sản	31/12/2022			31/12/2023		
		Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)	GT CL/ NG (%)	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)	GT CL/ NG (%)
I	Tổng giá trị tài sản cố định hữu hình						
1	Nhà cửa vật kiến trúc	2.880.000.000	2.793.677.419	97	2.880.000.000	2.721.677.419	94,5
2	Phương tiện vận tải truyền dẫn	3.658.005.273	3.076.075.807	84	3.658.005.273	2.694.437.107	73,6
II	Tổng giá trị tài sản vô hình	12,520,000,000	12,520,000,000	100	12,520,000,000	12,520,000,000	100



CÔNG TY CỔ PHẦN VẠN ĐẠT GROUP

	Tổng cộng	19.058.005.273	18.389.753.226	96,5	19.058.005.273	17.936.114.526	94,1
--	------------------	----------------	----------------	------	----------------	----------------	------

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023 CTCP Vạn Đạt Group)

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo**13.1. Kế hoạch doanh thu – lợi nhuận của Công ty giai đoạn 2023-2024****Bảng 21: Kế hoạch doanh thu – lợi nhuận của Công ty năm 2024**

Đơn vị: VND

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023 (thực hiện)	Năm 2024 (kế hoạch)	% Tăng/giảm
1	Vốn Điều lệ	50.000.000.000	50.000.000.000	0
2	Doanh thu thuần	213.456.276.461	235.000.000.000	10,3
3	Lợi nhuận sau thuế	2.572.406.251	2.800.000.000	8,9
4	Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần (%)	1,2	1,2	0
5	Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/ Vốn Điều lệ (%)	5,14	5,6	8,9
6	Tỷ lệ cổ tức dự kiến	-	-	-

(Nguồn: NQ ĐHĐCĐ thường niên số:145/2024/VDG/NQ-ĐHĐCĐ của Công ty)

Trong 6 tháng đầu năm 2024, doanh thu thuần mảng thương mại sợi chỉ may của Công ty đạt hơn 110 tỷ đồng (giảm 16% so với cùng kỳ năm 2023). Đến hết quý II năm 2024 mặc dù kết quả kinh doanh giảm 16% so với cùng kỳ tuy nhiên Công ty đã hoàn thành 46,89% kế hoạch doanh thu và 48,57% kế hoạch lợi nhuận sau thuế của năm 2024. Với việc triển vọng kinh tế tiếp tục phục hồi trong nửa cuối năm 2024 và sự hồi phục của các đơn hàng dệt may xuất khẩu. Ngoài ra, đặc thù ngành dệt may các đơn hàng lớn sẽ rơi vào thời điểm cuối năm. Vì vậy, ban lãnh đạo Công ty hoàn toàn tự tin sẽ hoàn thành kế hoạch kinh doanh đã được ĐHĐCĐ giao phó trong năm 2024.

13.2. Căn cứ thực hiện kế hoạch

Trong 6 tháng đầu năm 2024, doanh thu thuần mảng thương mại sợi chỉ may của Công ty đạt hơn 110 tỷ đồng (tăng 35,3% so với cùng kỳ năm 2023) và lợi nhuận sau thuế đạt hơn 1 tỷ đồng (giảm 16,67% so với cùng kỳ năm 2023). Đến hết quý II năm 2024 mặc dù doanh thu bán hàng Công ty tăng hơn 35,3% so với cùng kỳ và Công ty đã hoàn thành được 46,8% kế hoạch doanh thu năm 2024



và hoàn thành 37,6% kế hoạch lợi nhuận sau thuế đề ra năm 2024. Nguyên nhân đến từ việc biên lợi nhuận gộp công ty suy giảm trong 6 tháng đầu năm 2024.:

Với việc triển vọng kinh tế Việt Nam tiếp tục phục hồi trong nửa cuối năm 2024, sự hồi phục của các đơn hàng dệt may xuất khẩu, bên cạnh đó đặc thù ngành dệt may các đơn hàng lớn sẽ rơi vào thời điểm cuối năm. Vì vậy kỳ vọng giá bán sẽ tiếp tục đà tăng trong sau 6 tháng cuối năm giúp cải thiện biên lợi nhuận.

Bên cạnh đó, đặc thù các khách hàng của Công ty sẽ nhập hàng nhiều đợt với số lượng vừa đủ để sản xuất, mỗi lần nhập hàng chỉ đáp ứng nhu cầu để sản xuất vải và gia công của khách hàng, khách hàng không nhập giá trị lớn một lần để lưu kho mà nhập hàng theo từng đợt sản xuất. Chính vì vậy trong năm Công ty sẽ phát sinh đa phần là các hợp đồng giá trị vừa và nhỏ. Cũng trong quá trình làm việc với khách hàng với giá trị hàng hóa mà các khách hàng dự kiến tiêu thụ, ban lãnh đạo Công ty hoàn toàn tự tin sẽ hoàn thành kế hoạch kinh doanh đã được ĐHCĐ thường niên 2024 giao phó.

Ngoài ra, Công ty đã bắt đầu đi vào giai đoạn hoạt động ổn định với doanh thu đến từ mảng sợi, chỉ may. Bên cạnh chiến lược chủ chốt nhằm mục tiêu tối ưu hóa lợi nhuận trong giai đoạn này, Công ty sẽ tập trung vào mục tiêu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, tạo tiền đề cho tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận bền vững. Công ty bước đầu đã tạo dựng được uy tín trên thị trường, có các khách hàng truyền thống và nhà cung cấp ổn định. Mở rộng ngành nghề sản xuất kinh doanh dệt vải từ sợi Polyester thông qua đầu tư vào Công ty liên kết.

13.3 Biện pháp để thực hiện kế hoạch

➤ Giải pháp trong lĩnh vực tổ chức sản xuất

- Tập trung chỉ đạo, tổ chức quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh ngay từ quý đầu tiên năm 2024

- Sắp xếp lao động và bố trí nhân sự có trình độ, kinh nghiệm vào các khâu kinh doanh; Thường xuyên tổ chức đào tạo nâng cao trình độ về hạch toán, kiểm soát sản phẩm đầu ra đầu vào, động viên, giáo dục về tinh thần, ý thức trách nhiệm để mỗi nhân viên đều hiểu mình là những vị trí mắt xích quan trọng trong một tập thể đoàn kết, cùng hướng tới một mục tiêu chung;

- Tiếp tục triển khai và áp dụng triết lý quản lý tốt của trong và ngoài nước; nghiên cứu và cải tiến liên tục để đổi mới công nghệ, tạo sự khác biệt về kiểm tra chất lượng sản phẩm, tốc độ giao hàng;

- Đào tạo đội ngũ quản lý có đủ điều kiện về chuyên môn để có thể kiểm soát được chất lượng sản phẩm, đảm bảo tính ổn định về chất lượng sản phẩm.

➤ Giải pháp trong lĩnh vực kinh doanh

- Cùng cố lực lượng làm công tác thị trường, bổ sung thêm lao động có năng lực cho trụ sở của Công ty để có thể thường xuyên bám sát và nắm bắt kịp thời biến động của thị trường, nghiên cứu đề xuất hướng đầu tư mở rộng thị trường cho dòng sản phẩm cũ và đầu tư nhập thêm sản phẩm mới đảm bảo tính hấp dẫn, đa dạng trên thị trường



- Tiếp tục nâng cao uy tín với khách hàng, củng cố mạng lưới khách hàng, mở rộng thị trường và sàng lọc khách hàng;

- Thường xuyên bám sát khách hàng để nắm bắt chính xác và kịp thời mọi nhu cầu

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng

Không có

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty

Không có

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

Danh sách HĐQT, Ban Giám đốc, Ủy ban kiểm toán, Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Chức vụ
Hội đồng quản trị		
1	Trần Văn Anh	Chủ tịch HĐQT
2	Guo GuoZheng	Thành viên HĐQT không điều hành
3	Trần Lâm Hoàng	Thành viên HĐQT độc lập
Ủy ban Kiểm toán		
1	Trần Lâm Hoàng	Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán
2	Guo GuoZheng	Thành viên Ủy ban Kiểm toán
Ban Giám đốc		
1	Lê Viết Minh Pháp	Giám đốc
Kế toán trưởng		
1	Nguyễn Văn Sáng	Kế toán trưởng



1. Hội đồng quản trị

1.1 Chủ tịch HĐQT

- Họ và tên: Trần Văn Anh
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 14/05/1977
- Nơi sinh: Xã Thạnh Ngọc, Huyện Thạnh Hà, Hà Tĩnh

CÔNG TY CỔ PHẦN VẠN ĐẠT GROUP

- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện tại: Tổ 16, kp1A, An phú, TP Thuận An, tỉnh Bình Dương
- CCCD số: 042077003748 Nơi cấp: CCS QLHC về TTXH Ngày cấp: 29/04/2021
- Điện thoại liên hệ: 0378698388
- Trình độ chuyên môn: Khác
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
Trước năm 2019	Kinh doanh tự do	-
Từ tháng 8/2019 – 03/2022	Công ty Cổ phần Vạn Đạt Group	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc
Từ tháng 03/2022- 08/2023	Công ty Cổ phần Vạn Đạt Group	Giám đốc
Từ tháng 08/2023 đến nay	Công ty Cổ phần Vạn Đạt Group	Chủ tịch HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty: 3.050.000 cổ phần, chiếm 61% tổng số cổ phần của Công ty
- Sở hữu cá nhân: 3.050.000 cổ phần, chiếm 61% tổng số cổ phần của Công ty
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần của Công ty
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác: Theo quy định Công ty
- Lợi ích liên quan với lợi ích Công ty: Không

1.2 Thành viên HĐQT

- Họ và tên: GUO GUOZHENG
- Giới tính: Nam



- Ngày sinh: 12/08/1985
- Nơi sinh: FUJIAN
- Quốc tịch: Trung Quốc
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện tại: FUJIAN
- Hộ chiếu số: E82170699 Nơi cấp: Cục QL Xuất nhập cảnh Ngày cấp: 14/12/2016
- Điện thoại liên hệ: 0908778088
- Trình độ chuyên môn: Khác
- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức niêm yết: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ năm 2010- 2020	Doanh nhân tại thị trường Trung Quốc	-
Từ 09/2020 đến 10/2021	Công ty TNHH Sản xuất Nguyên liệu dệt may Vạn Đạt	Chuyên viên phòng Kinh doanh
Từ tháng 3/2022 đến 08/2023	Công ty Cổ phần Vạn Đạt Group	Chủ tịch HĐQT
Từ tháng 8/2023 đến nay	Công ty Cổ phần Vạn Đạt Group	Thành viên HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Tổ chức niêm yết: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần của Công ty
- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần của Công ty
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần của Công ty
- Các khoản nợ đối với Tổ chức niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác: Theo quy định Công ty
- Lợi ích liên quan với lợi ích Tổ chức niêm yết: Không

1.3 Thành viên HĐQT

- Họ và tên: Trần Lâm Hoàng

CÔNG TY CỔ PHẦN VẠN ĐẠT GROUP

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 07/02/1996
- Nơi sinh: Thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện tại: KP Lê Duẩn, Thành phố Tuy Hòa, Phú Yên
- CCCD số: 054096009400 Nơi cấp: CCS QLHC về TTXH Ngày cấp: 28/01/2023
- Điện thoại liên hệ: 0977747436
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính – Ngân Hàng, Chứng chỉ kế toán trưởng.
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: TV HĐQT Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Xây lắp điện Thịnh Vượng
- Quá trình công tác:

Tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ tháng 11 năm 2019 đến Tháng 4/2020	Công ty Cổ phần chứng khoán TP.HCM	Chuyên viên tư vấn
Từ tháng 06/2021 đến 12/2023	Công ty Cổ phần Quản lý Đầu tư Dreamtree	Kế toán trưởng
Từ tháng 3/2022 – đến nay	Công ty Cổ phần Vạn Đạt Group	Thành viên HĐQT độc lập
Từ tháng 6/2023 - đến nay	Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Xây lắp điện Thịnh Vượng	Thành viên HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty: 10.000 cổ phần, chiếm 0,2% tổng số cổ phần của Công ty
- Sở hữu cá nhân: 10.000 cổ phần, chiếm 0,2% tổng số cổ phần của Công ty
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần của Công ty
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác: Theo quy định Công ty
- Lợi ích liên quan với lợi ích Công ty: Không

2. Ủy ban kiểm toán

2.1 Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán – Ông Trần Lâm Hoàng

Xem lý lịch tại mục 1.3

2.2 Thành viên Ủy ban Kiểm toán - Ông Guo GuoZheng

Xem lý lịch tại mục 1.2

3. Ban giám đốc

3.1 Giám đốc – Ông Lê Viết Minh Pháp

- Họ và tên: Lê Viết Minh Pháp
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 20/02/1991
- Nơi sinh: Phong Chương, Phong Điền, Thừa Thiên Huế.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện tại: Phong Chương, Phong Điền, Thừa Thiên Huế
- CCCD số: 046091007563 Nơi cấp: CCS QLHC về TTXH Ngày cấp: 27/03/2022
- Điện thoại liên hệ: 0777044440
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ tháng 1/2014- 2/2016	Công ty TNHH TD Design	Kiến trúc sư
Từ 2/2016- 4/2017	Công ty Cổ phần Sao Phương Nam	Trưởng phòng thiết kế
Từ 5/2017 – 9/2019	Công ty TNHH xây dựng Kim Xuyên	Chuyên viên
Từ 10/2019 - 5/2020	Công ty Cổ phần Thủy Nguyệt	Phó phòng Quản lý dự án
Từ 7/2020-8/2023	Công ty Cổ phần Vạn Đạt Group	Phó Giám đốc



Từ 8/2023-đến nay	Công ty Cổ phần Vạn Đạt Group	Giám đốc
-------------------	-------------------------------	----------

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty: 500 cổ phần, chiếm 0,02% tổng số cổ phần của Công ty
- Sở hữu cá nhân: 500 cổ phần, chiếm 0,02% tổng số cổ phần của Công ty
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần của Công ty
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác: Theo quy định Công ty
- Lợi ích liên quan với lợi ích Công ty: Không

3.2 Kế toán trưởng – Ông Nguyễn Văn Sáng

- Họ và tên: Nguyễn Văn Sáng
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 24/05/1995
- Nơi sinh: Đông Hòa – Đông Sơn – Thanh Hóa
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện tại: Đông Hòa – Đông Sơn – Thanh Hóa
- CCCD số: 038095023079 Nơi cấp: CCS QLHC về TTXH Ngày cấp: 03/03/2023
- Điện thoại liên hệ: 0978.664.077
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán, chứng chỉ kế toán trưởng.
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
- Quá trình công tác:

Tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
03/2018-07/2018	Công ty TNHH Tư vấn Icohlaw	Nhân viên hành chính nhân sự
12/2018-02/2019	Công ty TNHH Kỹ thuật mạng DLB	Nhân viên kế toán tổng hợp

4/2019-10/2019	Công ty TNHH thức ăn chăn nuôi Hòa Phát Đồng Nai	Nhân viên kế toán tổng hợp
Từ tháng 7/2020 – đến nay	Công ty Cổ phần Vạn Đạt Group	Kế toán trưởng

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty: 200.000 cổ phần, chiếm 4% tổng số cổ phần của Công ty
- Sở hữu cá nhân: 200.000 cổ phần, chiếm 4% tổng số cổ phần của Công ty
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Sở hữu của người có liên quan: 300 cổ phần, chiếm 0,006% tổng số cổ phần của Công ty

Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng	Tỷ lệ
Nguyễn Thị Hải	Chị gái	300	0,006%

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác: Theo quy định Công ty
- Lợi ích liên quan với lợi ích Công ty: Không

4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Để tăng cường kế hoạch quản trị Công ty, Công ty đã triển khai xây dựng các quy chế quản trị phù hợp với các quy định về quản trị Công ty áp dụng cho công ty đại chúng và Điều lệ Công ty, đồng thời áp dụng các văn bản Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị đảm bảo đúng quy định theo Luật doanh nghiệp 2020 và Luật chứng khoán 2019. Các quy định nhằm mục tiêu bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ủy ban kiểm toán và cán bộ quản lý công ty. Quy chế quản trị cũng là cơ sở để đánh giá việc thực hiện quản trị công ty của Công ty Cổ phần Vạn Đạt Group. Các nguyên tắc quản trị công ty được công ty xây dựng trong quy chế quản trị công ty bao gồm:

- Đảm bảo một cơ cấu quản trị hiệu quả;
- Đảm bảo quyền lợi của cổ đông;
- Đối xử công bằng giữa các cổ đông;
- Đảm bảo vai trò của những người có quyền lợi liên quan đến công ty;
- Minh bạch trong hoạt động của công ty;
- Hội đồng quản trị lãnh đạo và kiểm soát công ty có hiệu quả.



CÔNG TY CỔ PHẦN VẠN ĐẠT GROUP

5. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

TT	Họ và tên cổ đông	Chức vụ (đối với NNB)	Quan hệ với NNB (đối với người có liên quan)	Số CMT/CCCD/Hộ chiếu/Giấy ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Tài khoản LKC K	SLCP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Thời gian hạn chế chuyển nhượng - nếu có
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
I	Thành viên Hội đồng quản trị, Ủy Ban kiểm toán, Giám đốc, Kế toán trưởng										
1	Hội đồng quản trị										
1.1	Trần Văn Anh	Chủ tịch HĐQT	-	042077003748	29/04/2021	CCS QLHC	Tổ 16, KP1A, An Phú, TP Thuận An,	-	3.050.000	61%	-



CÔNG TY CỔ PHẦN VẠN ĐẠT GROUP

	Công ty TNHH MTV Vật liệu tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường Vũ Dương		Ông Trần Văn Anh là chủ sở hữu	3901283711	08/07/2019	Sở KH-ĐT Tây Ninh	An, Bình Dương					
1.2	GUO GUOZHENG	Thành viên HĐQT không điều hành	-	E92170699	14/12/2016	Cục quản lý Xuất nhập cảnh	Khu Jamona Home Resort, Hiệp Bình Phước, Thủ Đức, Hồ Chí Minh					
	GUO JIN HUA	-	Bố đẻ	350303196211 160016	01/10/2017	CA Phúc Kiến	112 Đường Hàn Đông, Quận Hàn Giang, TP. Phổ Điền, tỉnh Phúc Kiến Trung Quốc					

CÔNG TY CỔ PHẦN VẠN ĐẠT GROUP

YOU MEI YING	-	Mẹ đẻ	350303196310 170068	10/05/2017	CA Phúc Kiến	112 Đường Hàn Đông, Quận Hàn Giang, TP. Phổ Điện, tỉnh Phúc Kiến Trung Quốc	-	-	-	-
GUO GUO XING	-	Em ruột	350303198710 060019	17/10/2015	CA Phúc Kiến	112 Đường Hàn Đông, Quận Hàn Giang, TP. Phổ Điện, tỉnh Phúc Kiến Trung Quốc.	-	-	-	-
1.3 Trần Lâm Hoàng	Thành viên HĐQT độc lập/Ng ười phụ trách quản	-	054096009400	28/01/2023	CCS QLHC về TTXH	BlockF, CC Himlam Riverside, Phường Tân Hưng, Quận 7, TPHCM	-	10.000	0,2%	-



CÔNG TY CỔ PHẦN VẠN ĐẠT GROUP

		trị CTĐC																	
Trần Xuân Sơn	-	Bố đẻ	221348413	22/11/2010	CA Phú Yên	KP Lê Duẩn, Phường 7, Tuy Hòa, Phú Yên	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Trần Thị Hồng Hà	-	Mẹ đẻ	220965027	09/11/2018	CA Phú Yên	KP Lê Duẩn, Phường 7, Tuy Hòa, Phú Yên	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Lê Văn Tuấn	-	Bố vợ	046069002217	27/04/2021	CCS QLHC về TTXH	Tổ 4, Thị trấn MaĐaGuôi, Đạ Huoai, Lâm Đồng	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Ông Thị Vân		Mẹ vợ	048174000821	27/04/2021	CCS QLHC về TTXH	Tổ 4, Thị trấn MaĐaGuôi, Đạ Huoai, Lâm Đồng	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Lê Hoài Thương		Vợ	068196001696	25/04/2021	CCS QLHC về TTXH	BlockF, CC Himlam Riverside, Phường Tân	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN VẠN ĐẠT GROUP

									Hưng, Quận 7, TPHCM				
	Trần Trần Lâm Thảo		Chị gái	054191005533	13/09/2022	CCS QLHC về TTXH			CHLB Đức	-	-	-	-
	Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Xây lắp điện Thịnh Vương		Ông Trần Lâm Hoàng là TV.HĐ QT	0600446389	25/06/2024	Sở KHĐT Hồ Chí Minh			122-124 Đường B2, Phường An Lợi Đông, TP Thủ Đức, Hồ Chí Minh	-	-	-	-
2.	Ủy ban kiểm toán												
2.1	Trần Lâm Hoàng		Chủ tịch										
2.2	GUO GUOZHENG		Thành viên										
3	Ban Giám Đốc												

Lý lịch trình bày tại mục 1.3

Lý lịch trình bày tại mục 1.2



CÔNG TY CỔ PHẦN VẠN ĐẠT GROUP

3.1	Lê Viết Minh Pháp	Giám đốc	-	046091007563	27/03/2022	CCS QLHC về TTXH	Phong Chương, Phong Điền, Thừa Thiên Huế	-	500	0,01%	-
	Lê Lành		Bố đẻ	190468117	15/06/2012	CA Thừa Thiên Huế	Phong Chương, Phong Điền, Thừa Thiên Huế	-	-	-	-
	Phạm Thị Diệp		Mẹ đẻ	190735099	15/06/2012	CA Thừa Thiên Huế	Phong Chương, Phong Điền, Thừa Thiên Huế	-	-	-	-
	Trương Thị Hoàng Ngân		Vợ	046194003226	16/09/202 2	CCS QLHC về TTXH	241 Đào Duy Anh, Thuận Lộc, TP. Huế, Thừa Thiên Huế	-	200	0,004%	-
4	Kế toán trưởng										

CÔNG TY CỔ PHẦN VẠN ĐẠT GROUP

4.1	Nguyễn Văn Sáng	Kế toán trưởng	038095023079	03/03/2023	CCS QLHC về TTXH	Đông Hòa – Đông Sơn – Thanh Hóa	-	200.000	4%	-
	Lê Thị Vân	Mẹ đẻ	038163007337	13/06/2019	CCS QLHC VTTX H	Đông Hòa – Đông Sơn – Thanh Hóa	-	-	-	-
	Nguyễn Thị Hải	Chị gái	038192036144	19/08/2021	CCS QLHC VTTX H	Đông Hòa – Đông Sơn – Thanh Hóa	-	300	0,006%	



6. Thống kê các giao dịch giữa công ty với người có liên quan theo quy định

Trong năm 2023, công ty có phát sinh giao dịch với người có liên quan sau đây:

Người có liên quan	Mối quan hệ
Trần Văn Anh	Chủ tịch HĐQT
Guo GuoZheng	Thành viên HĐQT
Trần Lâm Hoàng	Thành viên HĐQT
Lê Viết Minh Pháp	Giám đốc
Nguyễn Văn Sáng	Kế toán trưởng

Thống kê các giao dịch giữa công ty và người có liên quan trong năm 2023 như sau:

	Năm 2023
Tiền lương, thù lao Ban giám đốc và Kế toán trưởng	
Trần Văn Anh	225.000.000
Guo GuoZheng	240.000.000
Trần Lâm Hoàng	108.000.000
Lê Viết Minh Pháp	120.670.000
Nguyễn Văn Sáng	176.040.000



STT	Tên	Mối quan hệ với Vạn Đạt Group	Tính chất giao dịch	Số phát sinh trong năm 2023	
				Vay/(tạm ứng)	Trả nợ gốc vay/(hoàn ứng)
1	Trần Văn Anh	Chủ tịch HĐQT	Cho Công ty vay	1.200.000.000	1.200.000.000
2	Trần Văn Anh	Chủ tịch HĐQT	Tạm ứng	3.000.000.000	5.000.000.000

Trong 6 tháng đầu năm 2024, ngoài các phát sinh thù lao của ban lãnh đạo Công ty không phát sinh bất cứ giao dịch nào với Người có liên quan. Đồng thời tại thời điểm 30/06/2024, Công ty không còn số dư các khoản phải thu và phải trả với người có liên quan.

III. CAM KẾT

Các thông tin trên do Công ty Cổ phần Vạn Đạt Group cung cấp và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác của Bản công bố thông tin này.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch HĐQT

